



ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2
Môn: **TOÁN 2 – ĐỀ 1** Thời gian làm bài: 35 phút
Họ và tên:Lớp:

Phần I: Trắc nghiệm (4 điểm) Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1(0.5đ): Số gồm 9 trăm, 7 chục được viết là: (M1)

- A. 970 B. 97 C. 907 D. 790

Câu 2(0.5đ): Các số: 672 ; 805 ; 599 ; 689 được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là: (M1)

- A. 805 ; 689 ; 599 ; 672. C. 805 ; 689 ; 672 ; 599.
B. 805 ; 599 ; 689 ; 672. D. 599 ; 672; 682; 805.

Câu 3(0.5đ): Tổng của 255 và 204 là: (M1)

- A. 459 B. 671 C. 771 D. 883

Câu 4(0.5đ): Số thích hợp điền vào chỗ trống là (M2)



- A. 8 và 41 B. 15 và 50 C. 15 và 40 D. 8 và 42

Câu 5(0.5đ): Kết quả của phép tính: $2 \times 7 = ?$ (M1)

- A. 3 B. 25 C. 11 D. 14

Câu 6(0.5đ): Cầu Vĩnh Tuy dài khoảng: (M2)



- A. 3cm B. 3dm C. 3m D. 3km

Câu 7(0.5đ): Ở đằng xa chúng ta nhìn thấy đường viền của một tòa lâu đài (M3)



Hình nào dưới đây KHÔNG thể là một phần của tòa lâu đài:

- A. B. C. D.

Câu 8(0.5đ): Bố chở anh em Minh đi chơi ở trung tâm thương mại Times City. Ba bố con bắt đầu đi lúc 18 giờ 15 phút và đến Times City lúc 18 giờ 45 phút. Vậy thời gian ba bố con đi từ nhà đến trung tâm thương mại là: (M3)

- A. 15 phút
- B. 45 phút
- C. 30 phút
- D. 60 phút



Phần II: TỰ LUẬN (6 điểm)

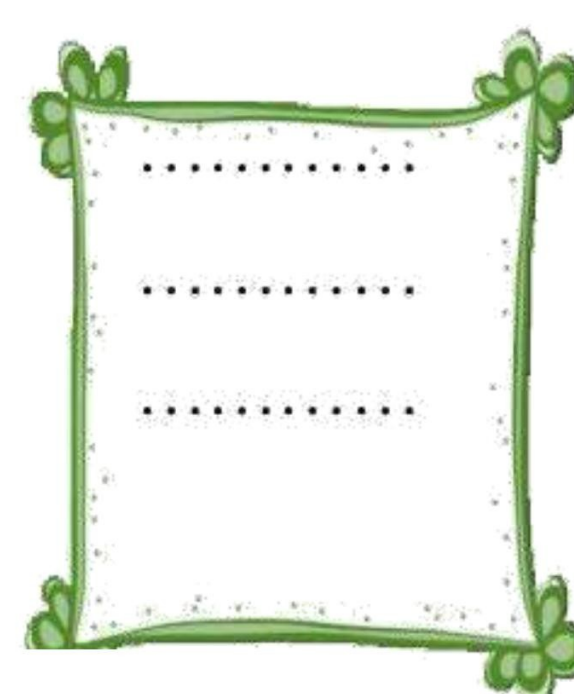
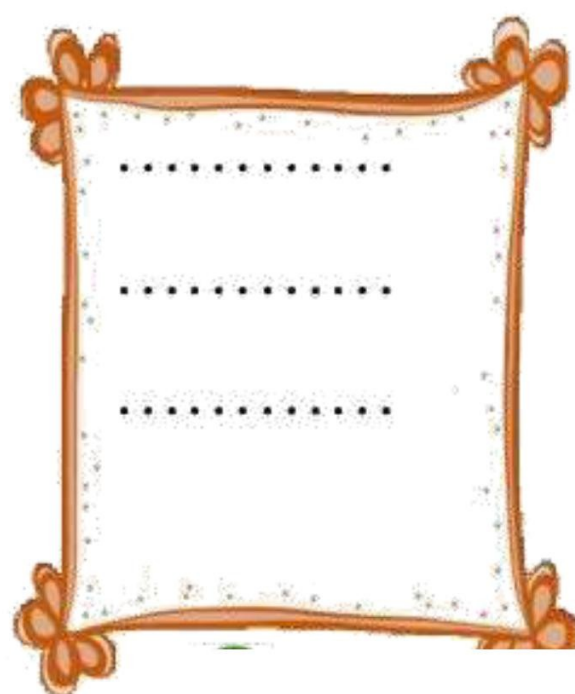
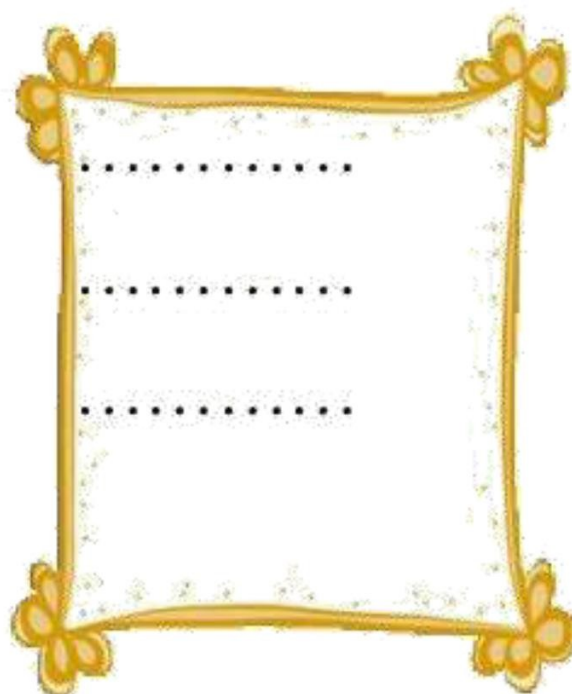
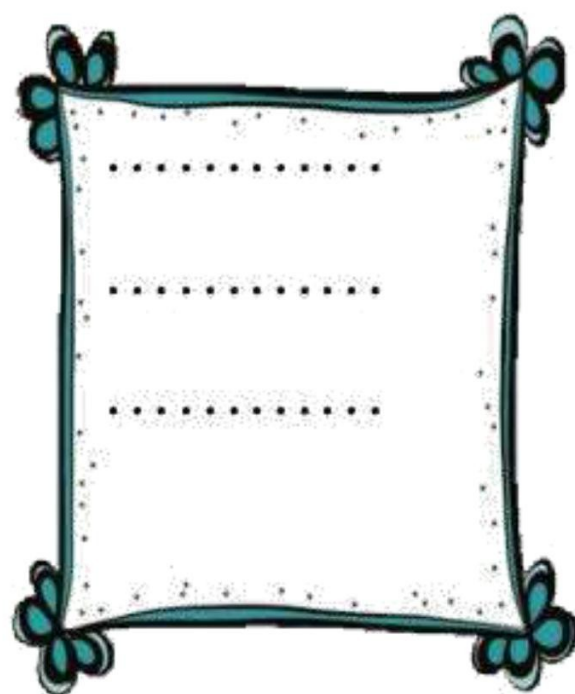
Bài 1: Đặt tính rồi tính (1 điểm) (M1)

a. $727 - 135$

b. $25 + 281$

c. $173 + 764$

d. $255 - 94$



Bài 2: (1 điểm) (M1)



Có 15 chiếc kẹo, chia đều cho ba bạn. Ta có phép chia:

$$\square : \square = \square$$

Bài 3: (1 điểm): Quan sát biểu đồ tranh và trả lời các câu hỏi: (M1)

SỐ CÁ MỖI BẠN CÂU ĐƯỢC TRONG BUỔI CHIỀU CHỦ NHẬT

 Bạn Trường	
 Bạn Tùng	
 Bạn Phương	

a) Bạn Trường câu được con cá.

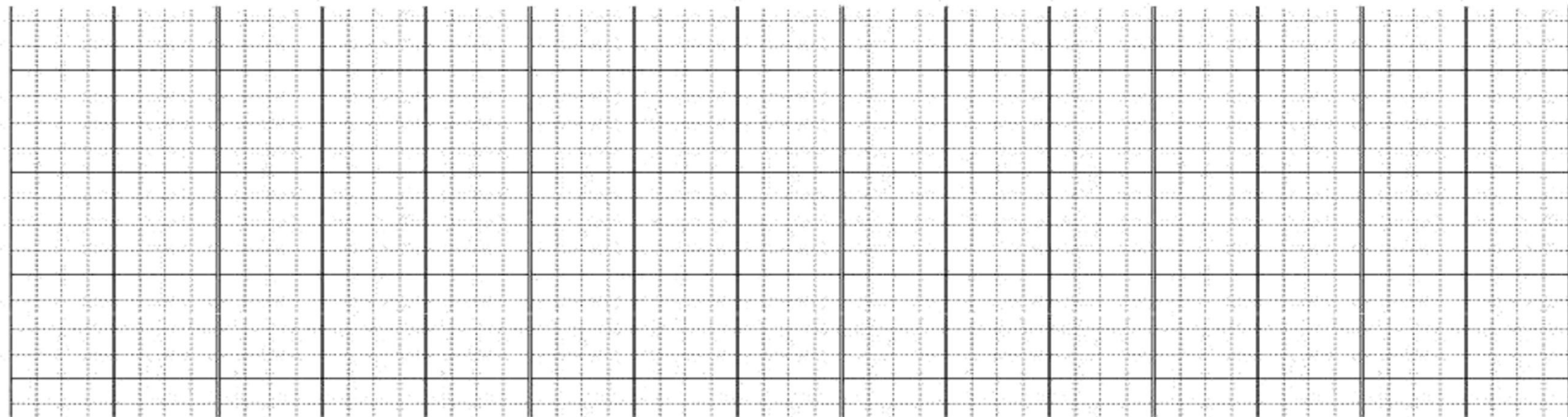
b) Bạn câu được nhiều cá nhất. Bạn câu được ít cá nhất.

c) Ba bạn câu được tất cả con cá.

Bài 4: (2 điểm) (M2) Nhân dịp 30/4 – 1/5, cửa hàng Thế giới di động tổ chức chương trình siêu khuyến mãi. Hai mặt hàng bán chạy nhất đó là điều hòa và tủ lạnh. Biết cửa hàng bán được 180 chiếc tủ lạnh và số điều hòa bán được nhiều hơn số tủ lạnh là 120 chiếc. Hỏi cửa hàng bán được bao nhiêu chiếc điều hòa?



Bài giải



Bài 5: (1 điểm) (M3) a. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

$$\text{🐟} + \text{🐟} + \text{🐟} = 9$$

$$\text{🐟} + \text{🐟} = 13$$

$$\text{🐟} - \text{🐟} = 4$$

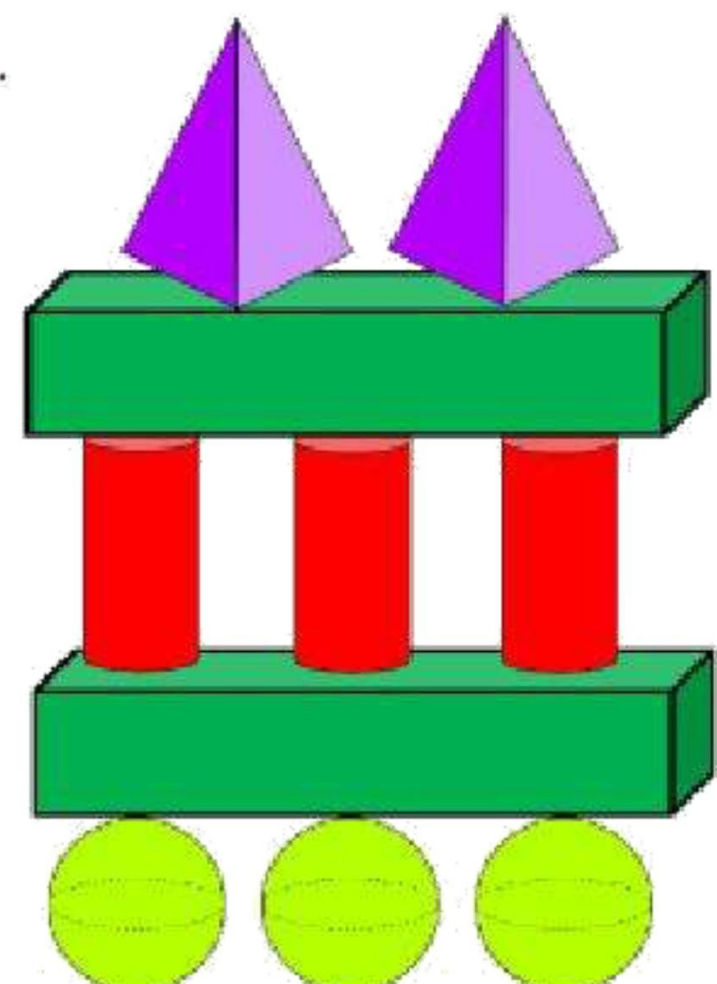
$$\text{🐟} + \text{🐟} + \text{🐟} = \dots\dots$$

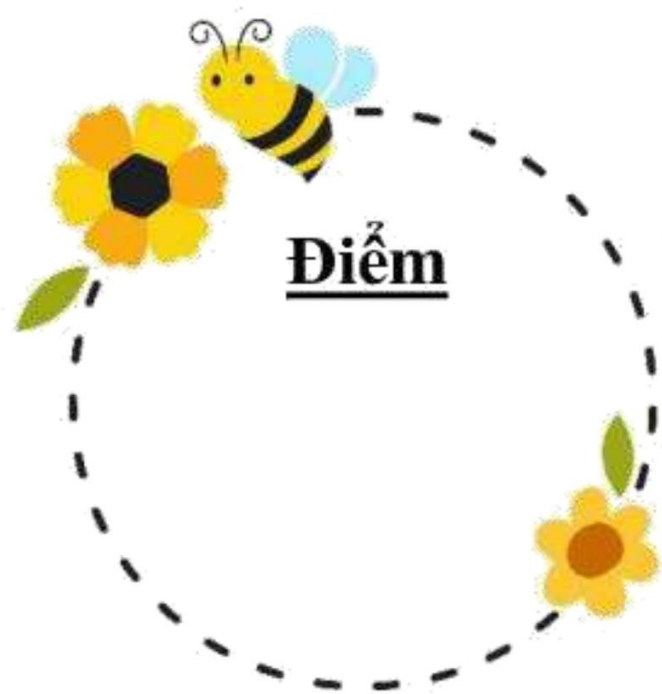
b. Hình bên có:

..... khối trụ .

..... khối cầu

.....khối hộp chữ nhật.





ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TOÁN 2 – ĐỀ 2**

Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên:Lớp:

Phần I: Trắc nghiệm (4 điểm) Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1(0.5đ): Số gồm 5 trăm, 4 chục, 3 đơn vị được viết là: (M1)

- A. 345 B. 543 C. 534 D. 453

Câu 2(0.5đ): Thừa số trong phép nhân $5 \times 3 = 15$ là: (M1)

- A. 5 B. 3 C. 15 D. 5 và 3

Câu 3(0.5đ): Số lớn nhất trong các số 605; 125; 202; 520 là: (M1)

- A. 605 B. 125 C. 202 D. 520

Câu 4(0.5đ): Kết quả của phép tính 2×9 là: (M1)

- A. 18 B. 17 C. 29 D. 19

Câu 5(0.5đ): Xem lịch và cho biết, nếu thứ ba tuần này của tháng 5 là ngày 15 thì thứ ba tuần sau của tháng 5 sẽ là ngày: (M2)

Tháng 5						
Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
?	?	23	24	25	26	27
28	?	?				

- A. 1 B. 8 C. 21 D. 22

Câu 6(0.5đ): Bạn Minh đi đá bóng lúc 16 giờ 10 phút và về nhà lúc 16 giờ 45 phút. Vậy thời gian bạn Minh đi đá bóng là: (M3)

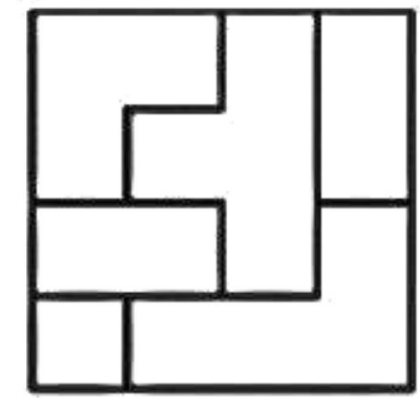
- A. 30 phút
B. 35 phút
C. 45 phút
D. 55 phút



Câu 7(0.5đ): $1\text{km} \dots\dots 300\text{m} + 600\text{m}$. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm là: (M2)

- A. > B. = C. < D. Không điền được dấu

Câu 8.(0.5đ) (M3) Một hình vuông bị cắt ra dọc theo các đường kẻ. Hỏi hình nào dưới đây không thể có được bằng cách cắt trên?



- A. B. C. D.

Phần II: TỰ LUẬN (6 điểm)

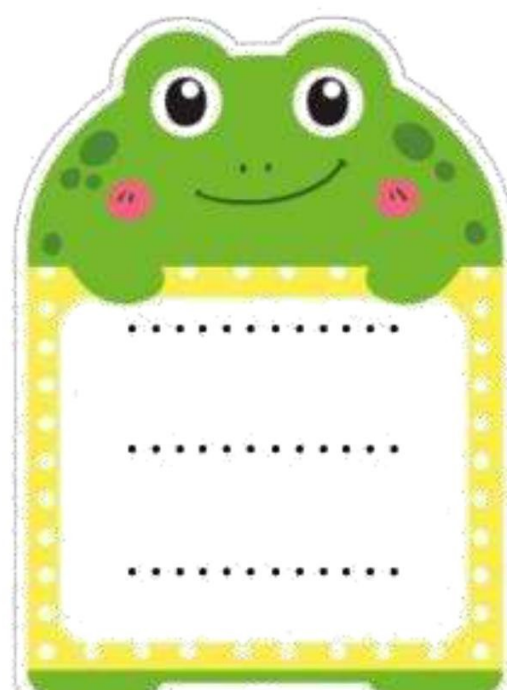
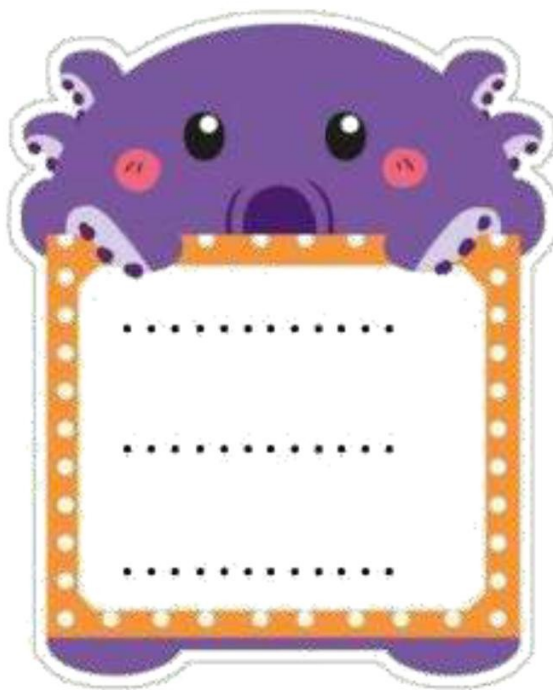
Bài 1: Đặt tính rồi tính (1 điểm) (M1)

a. $80 + 132$

b. $225 + 156$

c. $191 - 77$

d. $738 - 291$



Bài 2: Tính (1 điểm) (M1)

$5 \times 6 = \dots\dots\dots$

$14m : 2 = \dots\dots\dots$

Bài 3: (1 điểm): Quan sát biểu đồ tranh và trả lời các câu hỏi: (M1)

MÔN THỂ THAO YÊU THÍCH CỦA CÁC BẠN HỌC SINH LỚP 2A

Đá cầu	
Bóng đá	
Bóng rổ	
Bơi lội	

a) Môn thể thao được nhiều bạn yêu thích nhất là

b) Môn bơi lội được bạn yêu thích.

c) Môn bóng rổ có số lượng bạn yêu thích nhiều hơn môn đá cầu làbạn.

A bouquet of pink tulips with green leaves, tied with a pink ribbon, in a clear glass vase filled with water and pink decorative stones.

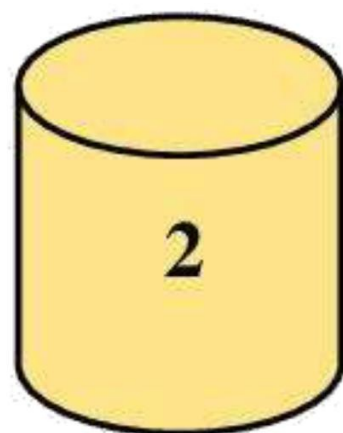
[illegible]

 +  +  = 9

 +  = 13

 -  = 4

 +  +  = 



Thương của số ghi trên khối cầu và số ghi trên khối trụ là:.....



Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TOÁN 2 – ĐỀ 3**

Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên:Lớp:

Phần I: Trắc nghiệm (4 điểm) Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1(0.5đ): Số gồm 5 trăm, 1 chục được viết là: (M1)

- A. 510 B. 501 C. 150 D. 105

Câu 2(0.5đ): Trong phép tính $21 + 37$, số 21 đứng ở vị trí: (M1)

- A. Tổng B. Số hạng C. Thừa số D. Tích

Câu 3(0.5đ): Điền số thích hợp vào chỗ trống: (M1)



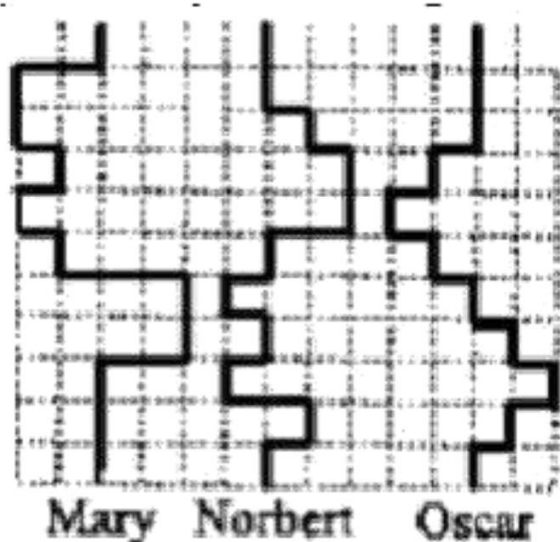
- A. 650 ; 670; 680; 691. C. 650 ; 670; 680; 690.
B. 650 ; 660 ; 670; 680. D. 650 ; 670; 680; 700.

Câu 4(0.5đ): Hãy giúp chú mèo tìm đường về nhà bằng cách thực hiện phép tính dưới đây: (M1)



- A. 23 B. 8 C. 4 D. 10

Câu 5(0.5đ): (M3) Trong một cuộc thi chạy ziczac, các chú chuột túi Mary, Norbert và Oscar nhảy như trong hình vẽ. Giả sử chúng nhảy với cùng tốc độ.



Câu nào dưới đây là đúng?

- A. Mary và Oscar đến đích cùng lúc
B. Norbert về sớm nhất
C. Oscar về cuối cùng
D. Mary và Norbert đến đích cùng lúc

Câu 6(0.5đ): Mỗi can đựng được 5l dầu ô liu. Hỏi 6 can như thế đựng được bao nhiêu lít dầu? (M2)

- A. 5l B. 11l C. 30l D. 1l

Câu 7(0.5đ): Chiếc điện thoại thông minh iPhone 13 Pro Max dài khoảng: (M2)

- A. 16cm
C. 16m

- B. 16dm
D. 16km



Câu 8(0.5đ): Trường của Anh Thư vào lớp lúc 8 giờ. Hôm nay Anh Thư vào lớp lúc 7 giờ 45 phút. Như vậy hôm nay: (M3)

- A. Thư vào lớp muộn 15 phút.
B. Thư vào lớp sớm 15 phút.
C. Thư vào lớp đúng giờ.
D. Thư không vào lớp.



Phần II: TỰ LUẬN (6 điểm)

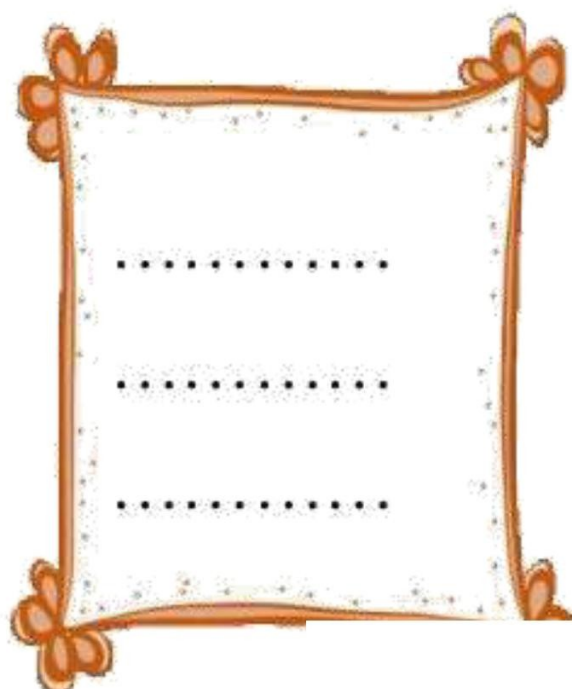
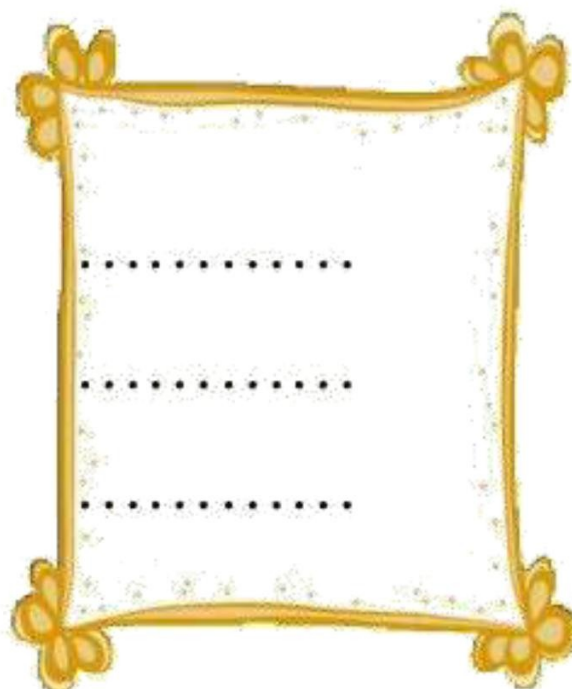
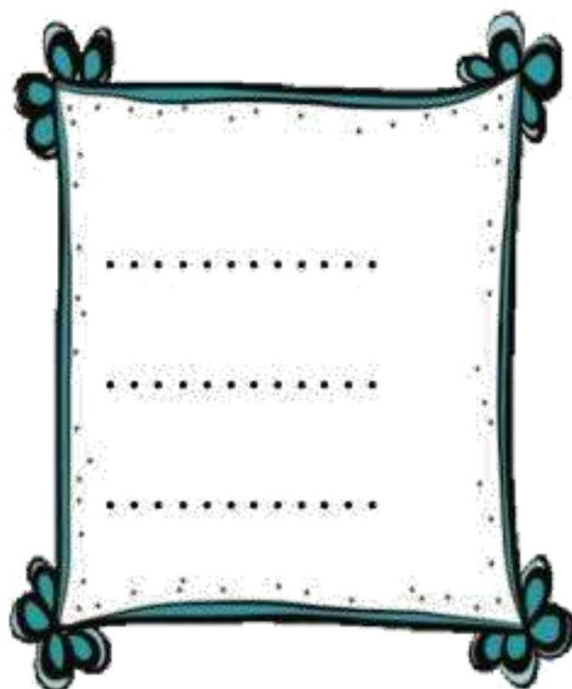
Bài 1: Đặt tính rồi tính (1 điểm) (M1)

a. $138 + 49$

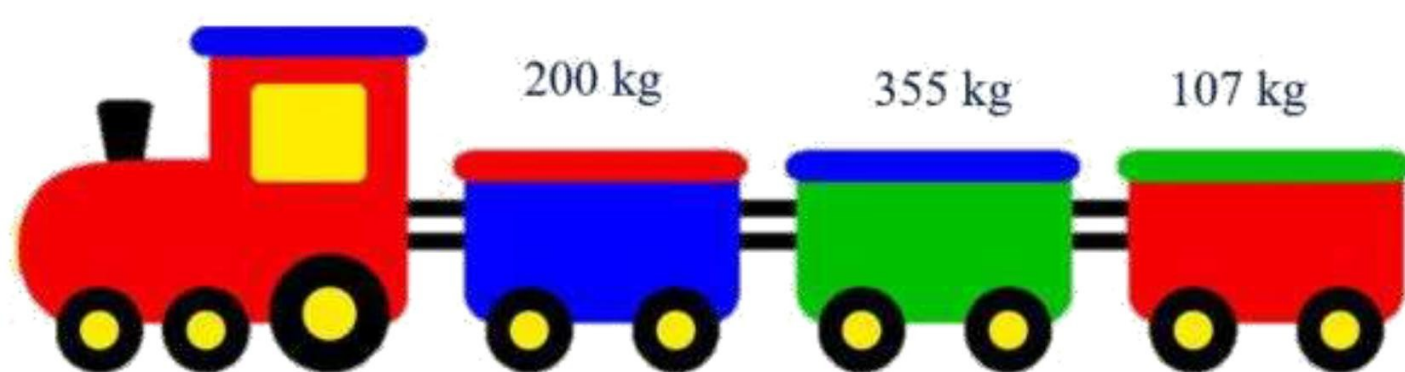
b. $431 + 282$

c. $866 - 596$

d. $555 - 238$



Bài 2: (1 điểm) Quan sát tranh, viết số thích hợp vào chỗ chấm (M1)



Chuyến tàu hỏa đã chuyển được kg hàng.

Bài 3: (1 điểm): Bạn Hùng lấy ra trong thùng đồ chơi một món đồ. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào chỗ trống (M1)

- a) Hùng chắc chắn lấy ra được chú gấu bông.
b) Hùng có thể lấy ra được quả bóng.
c) Hùng có thể lấy ra được chú khủng long xanh.
d) Hùng không thể lấy ra được cái đàn.

- ☐
☐
☐
☐



Two croissants are shown against a white background. The croissant on the left is large and covered in sesame seeds. The croissant on the right is smaller and filled with a dark jam and nuts.

[illegible]

a. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

 +  +  = 30
 +  +  = 20
 +  +  = 9
 +  +  = ?

A collection of colorful geometric blocks including cubes, cylinders, spheres, and triangles. The blocks are arranged in a structured pattern, with a central blue sphere and a blue cylinder, surrounded by yellow and green blocks. The colors are vibrant and the shapes are clearly defined.

..... khối cầu.



Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TOÁN 2 – ĐỀ 4**

Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên:Lớp:

Phần I: Trắc nghiệm (4 điểm) Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1(0.5đ): Cô nhân viên thư viện xếp các cuốn sách lên giá, em hãy giúp cô đánh tiếp số thứ tự vào các cuốn sách còn lại trong hình nhé (M1)



A. 228; 229 ; 230 ; 231; 233; 234

C. 2225; 228 ; 230 ; 231; 233; 234

B. 227; 228 ; 230 ; 231; 233; 234

D. 226; 228 ; 230 ; 231; 233; 234

Câu 2(0.5đ): Điền dấu thích hợp: 862 953 (M1)

A. <

B. =

C. >

D. Không điền được dấu

Câu 3(0.5đ): Các số: 191 ; 957 ; 599 ; 518 được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là: (M1)

A. 191 ; 518 ; 599 ; 957

C. 599 ; 518 ; 957 ; 191

B. 957 ; 599 ; 518 ; 191

D. 957 ; 518 ; 599 ; 191

Câu 4(0.5đ): Quan sát quy luật bên dưới. Hỏi hàng 5 có bao nhiêu Minions?(M3)

Hàng 1:



Hàng 2:



Hàng 3:



A. 8

B. 10

C. 12

D. 5

Câu 5(0.5đ): Để đo chiều dài một cuốn sách, người ta thường sử dụng đơn vị: (M1)

A. km

B. m

C. cm

D. kg



Câu 6(0.5đ): Mỗi xe đạp có 2 bánh xe. Hỏi 6 xe đạp như thế có tất cả bao nhiêu bánh xe? (M2)



- A. 10 bánh xe B. 12 bánh xe C. 16 bánh xe D. 18 bánh xe

Câu 7(0.5đ): Buổi tối, em đọc sách khoảng: (M2)

- A. 20 giây B. 20 phút C. 20 giờ D. 20cm

Câu 8(0.5đ): Tổng của số nhỏ nhất có ba chữ số, số liền trước 350 và số lớn nhất có hai chữ số là: (M3)

- A. 549 B. 199 C. 548 D. 450

Phần II: TỰ LUẬN (6 điểm)

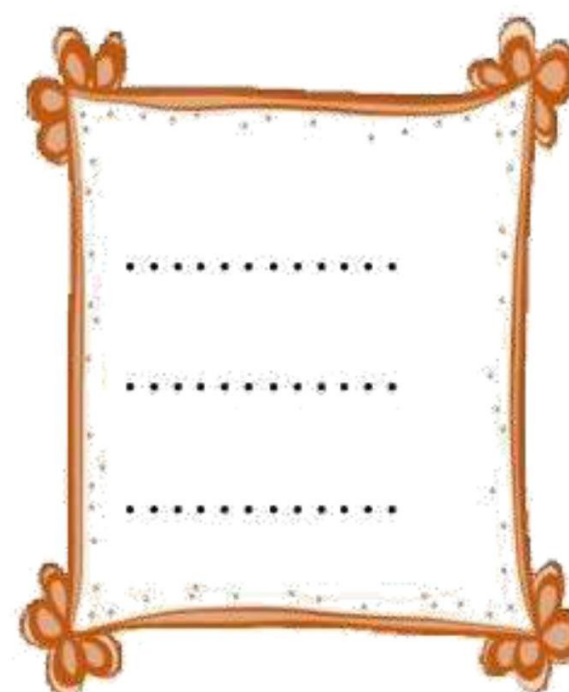
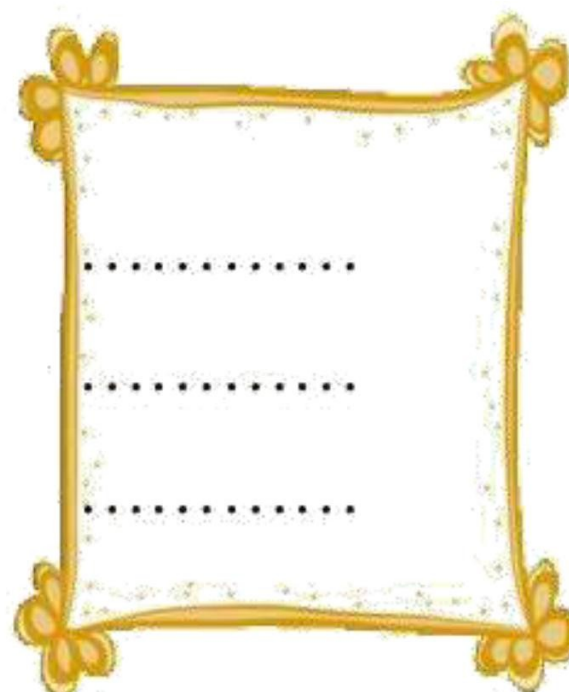
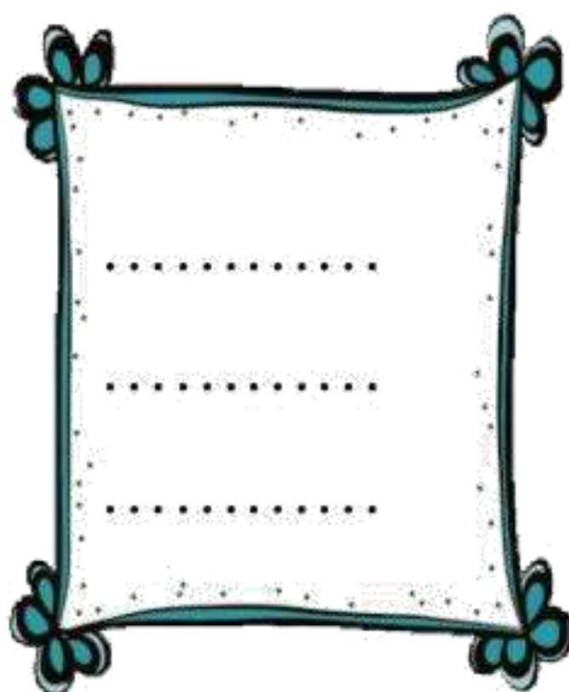
Bài 1: Đặt tính rồi tính (1 điểm) (M1)

a. $105 + 125$

b. $21 + 191$

c. $260 - 37$

d. $592 - 243$



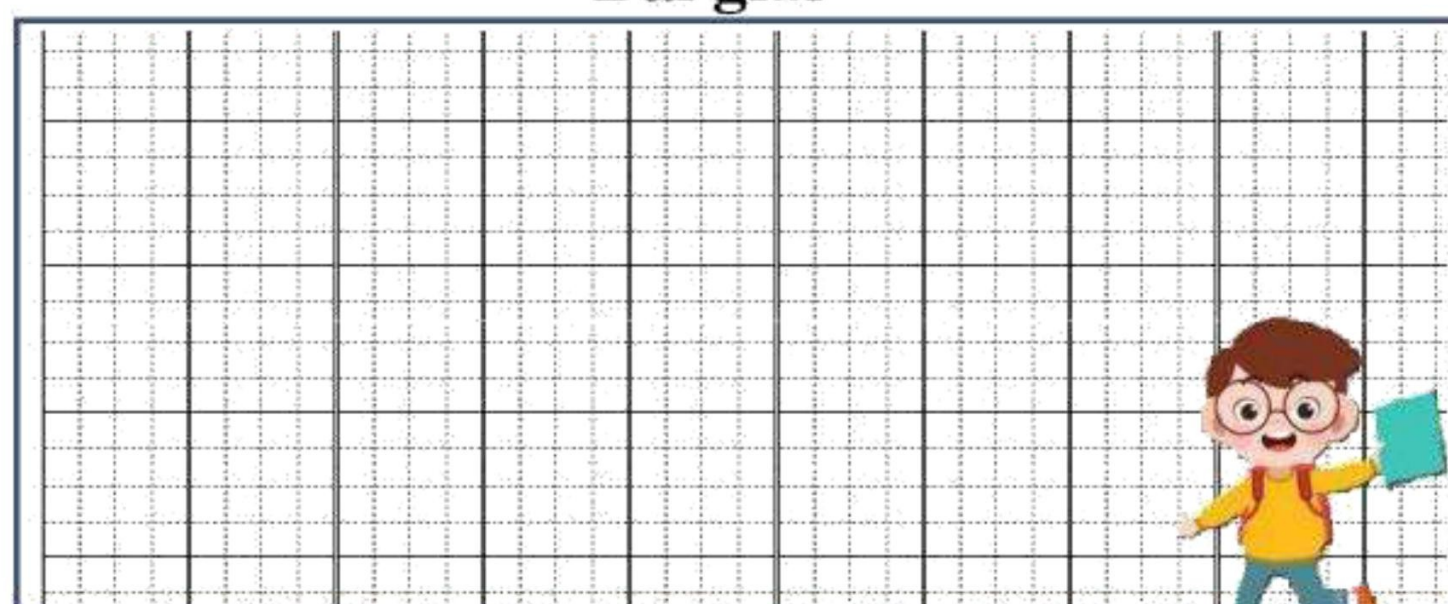
Bài 2: Hãy tô màu vào các tờ giấy bạc để được số tiền ở bên phải (1 điểm) (M1)

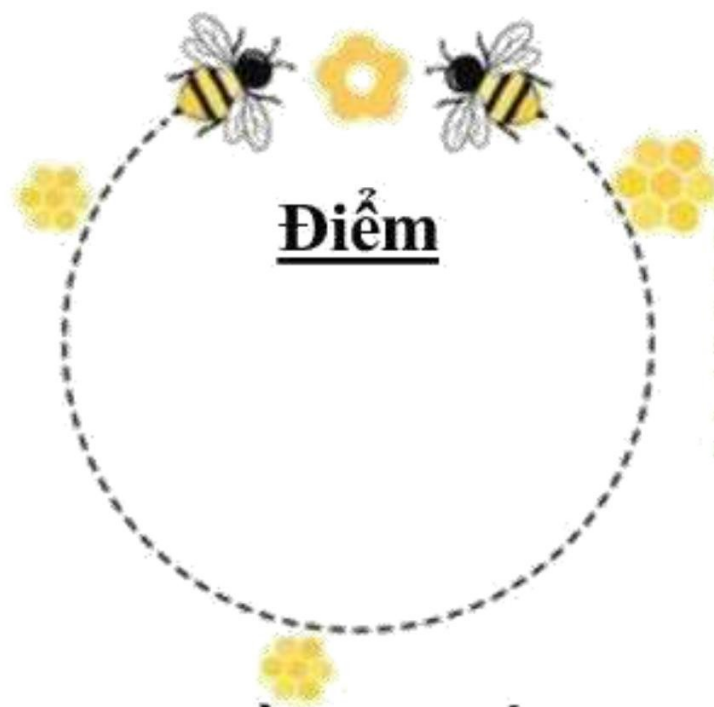
200 đồng	100 đồng	100 đồng	500 đồng
100 đồng	200 đồng	500 đồng	200 đồng

800 đồng

Bài 3: (2 điểm) (M2) Cô giáo có 40 quyển vở. Cô chia đều số vở đó cho 5 bạn. Hỏi mỗi bạn được nhận mấy quyển vở?

Bài giải





Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TOÁN 2 – ĐỀ 5**

Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên:Lớp:

Phần I: Trắc nghiệm (4 điểm) Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1(0.5đ): Số “Sáu trăm bảy mươi lăm” được viết là: (M1)

- A. 670 B. 655 C. 675 D. 576

Câu 2(0.5đ): Tổng của 121 và 338 là: (M1)

- A. 119 B. 671 C. 459 D. 883

Câu 3(0.5đ): Số nhỏ nhất trong các số: 157 ; 552 ; 202; 190 là (M1)

- A. 157 B. 552 C. 202 D. 190

Câu 4(0.5đ): Buổi sáng, em vệ sinh cá nhân khoảng: (M1)

- A. 10 giây B. 10 phút C. 10 giờ D. 10 cm

Câu 5(0.5đ): $2\text{dm } 9\text{cm} = \dots \text{ cm}$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là: (M2)

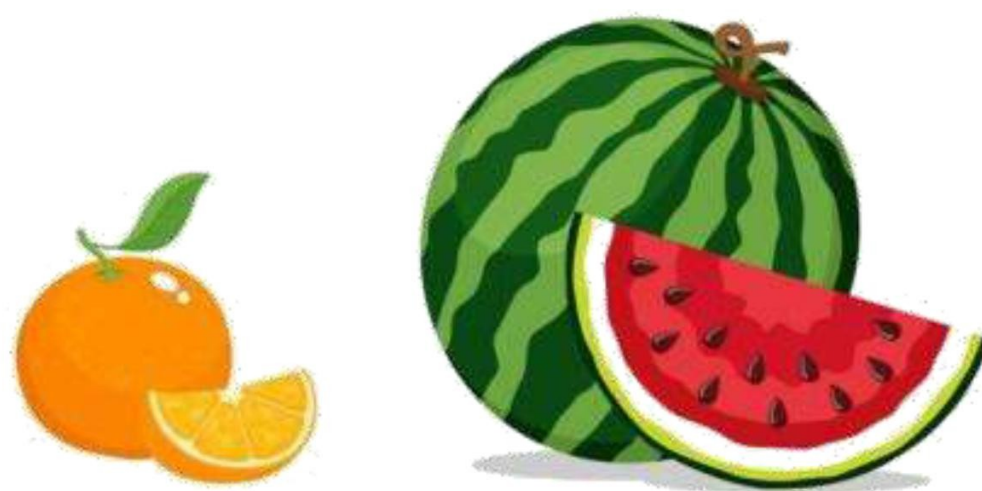
- A. 209 B. 29 C. 219 D. 290

Câu 6(0.5đ): Một đội công nhân sửa đường trong vòng 5 ngày liên tục, bắt đầu từ ngày 16 tháng 4. Hỏi ngày kết thúc là ngày nào? (M3)

- A. 11 tháng 4
B. 21 tháng 4
C. 20 tháng 4
D. 19 tháng 4



Câu 7(0.5đ): Thùng cam cân nặng 155kg, thùng dưa hấu cân nặng 154kg. Hỏi cả hai thùng cân nặng bao nhiêu?: (M2)



- A. 309 B. 309kg C. 209kg D. 109kg

Câu 8(0.5đ): Biết $45\square < 451$, số thích hợp điền vào ô trống là: (M3)

- A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Phần II: TỰ LUẬN (6 điểm)

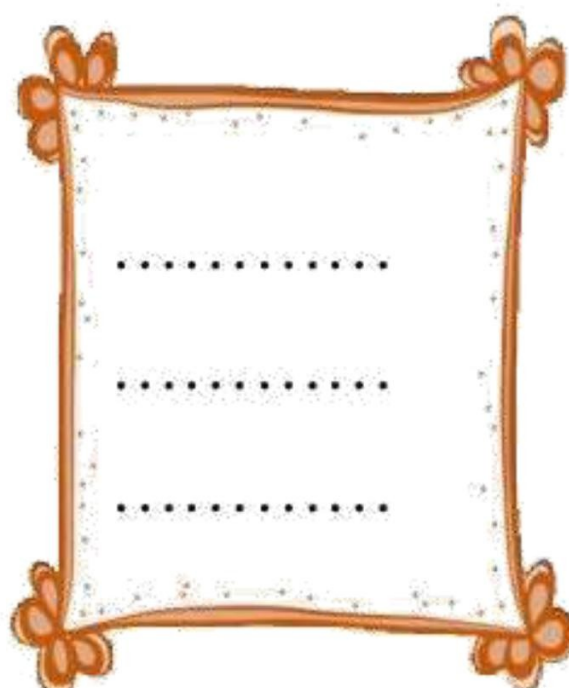
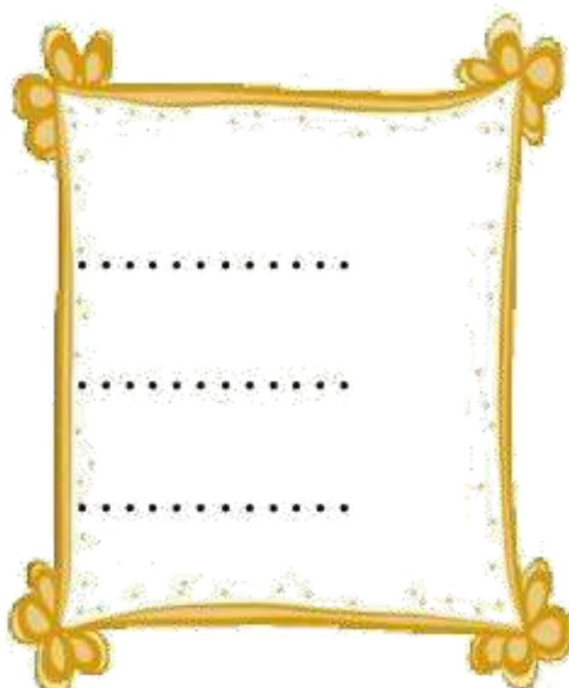
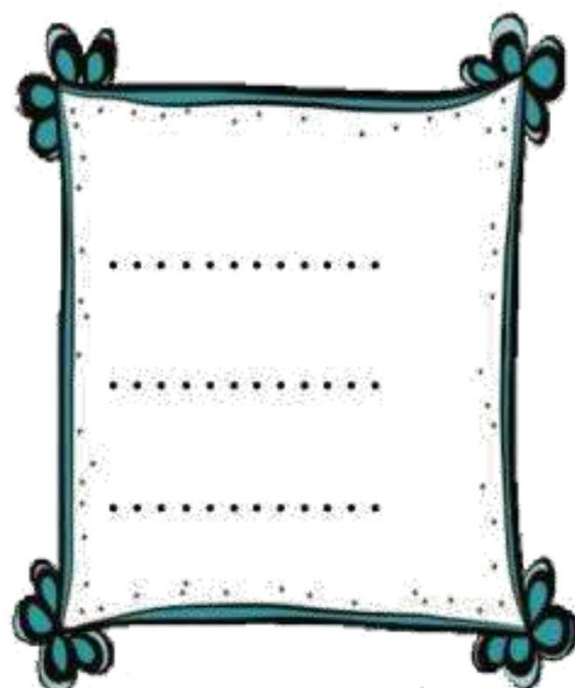
Bài 1: Đặt tính rồi tính (1 điểm) (M1)

a. $128 + 49$

b. $451 + 262$

c. $866 - 596$

d. $955 - 238$



Bài 2: Đánh dấu vào ô trống thích hợp để diễn tả khả năng xảy ra khi gieo một viên xúc xắc (1 điểm) (M1)

	Khả năng xảy ra	Chắc chắn	Có thể	Không thể
	a. Xuất hiện mặt 1 chấm			
	b. Xuất hiện mặt 6 chấm			
	c. Xuất hiện mặt 8 chấm			
	d. Xuất hiện mặt có số chấm lớn hơn 3			
	e. Xuất hiện mặt có số chấm nhỏ hơn 7			
	f. Xuất hiện mặt có số chấm lớn hơn 7			

Bài 3: (1 điểm): Quan sát biểu đồ tranh và trả lời các câu hỏi: (M1)

SỐ NGƯỜI YÊU THÍCH MỖI VỊ KEM TRONG KHU CHUNG CƯ

Kem vani	
Kem sô – cô – la	
Kem dâu	
Kem bạc hà	

- Vị kem được yêu thích nhất là
- Có người yêu thích kem bạc hà.
- Khu chung cư có tất cả người tham gia khảo sát vị kem yêu thích của mình.

Bài 4: (2 điểm) (M2) Trong tuần đầu tháng 4/2022, cửa hàng gà rán KFC bán được 580 chiếc đùi gà. Biết số cánh gà cửa hàng bán được ít hơn số đùi gà là 246 chiếc.



- a) Hỏi cửa hàng gà rán KFC bán được bao nhiêu chiếc cánh gà?
- b) Hỏi cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu chiếc đùi gà và cánh gà?

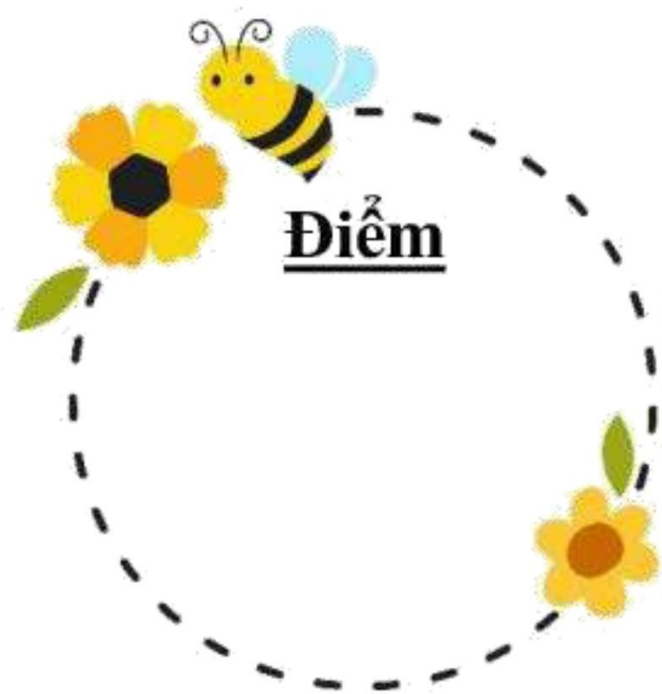
Bài giải

[illegible]

Bài 5: (1 điểm) (M3)

Trong vòng 5 phút, bạn Thỏ nhặt được 45 hạt dẻ. Trong vòng 2 phút, bạn Sóc nhặt được 20 hạt dẻ. Theo em, bạn nào nhặt hạt dẻ nhanh hơn, vì sao?

This is a full-page image of a blank sheet of graph paper. The page features a uniform grid of small squares formed by thin black lines. The grid covers the entire area of the page, leaving no margins or other markings.



ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: TOÁN 2 – **ĐỀ 6**

Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên:Lớp:

Câu 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

a) Các số 652; 562; 625; viết theo thứ tự từ bé đến lớn là: (M1 - 0,5 điểm)

A. 562; 652; 625

C. 562; 625; 652

B. 652; 562; 625

D. 625; 562; 652

b) Chiều dài của cái bàn khoảng 15..... Tên đơn vị cần điền vào chỗ chấm là: (M2 - 0,5 điểm)

A. cm

B. km

C. dm

D. m

c) Số liền trước số 342 là: (M1 - 0,5 điểm)

A. 343

B. 341

C. 340

D. 344

d) Giá trị của chữ số 8 trong 287 là: (M1 - 0,5 điểm)

A. 800

B. 8

C. 80

D. 87

Câu 2: Nối mỗi số với cách đọc của số đó: (M1 - 0,5 điểm)

Tám trăm bảy mươi lăm

400

Năm trăm bảy mươi tám

404

Bốn trăm linh bốn

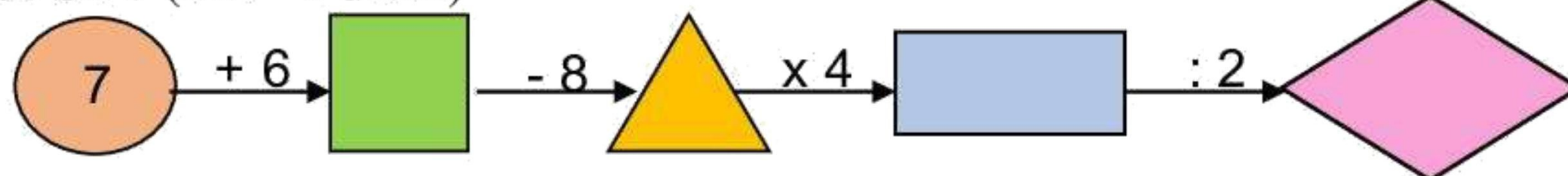
875

Bốn trăm

578



Câu 3: Số ? (M2 - 1 điểm)



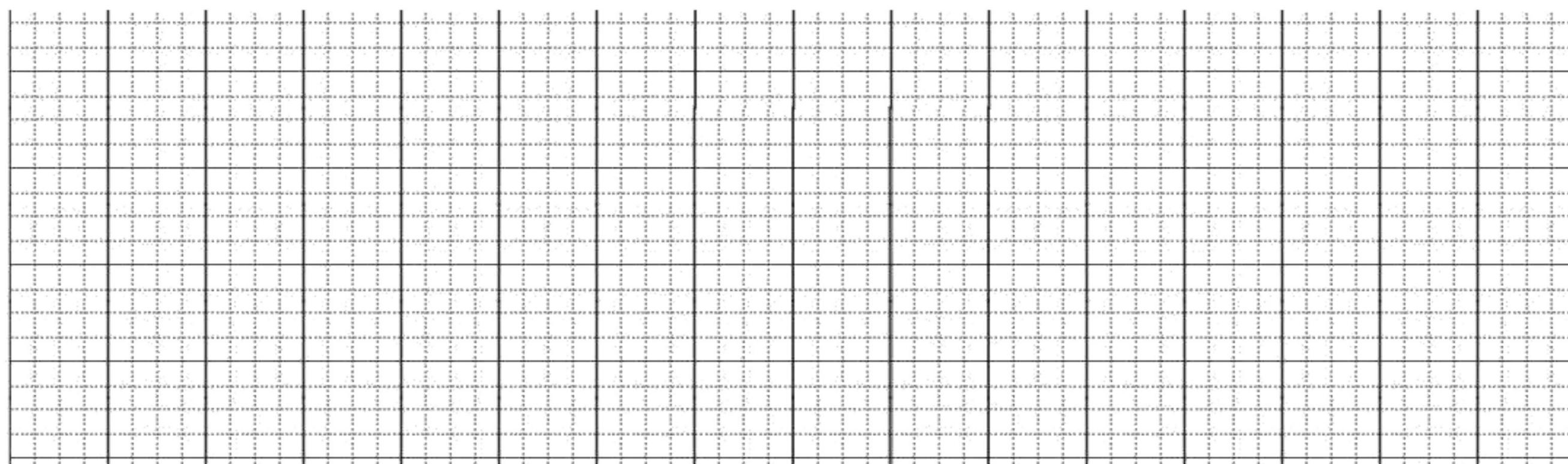
Câu 4: Đặt tính rồi tính: (M1 - 2 điểm)

$$535 + 245$$

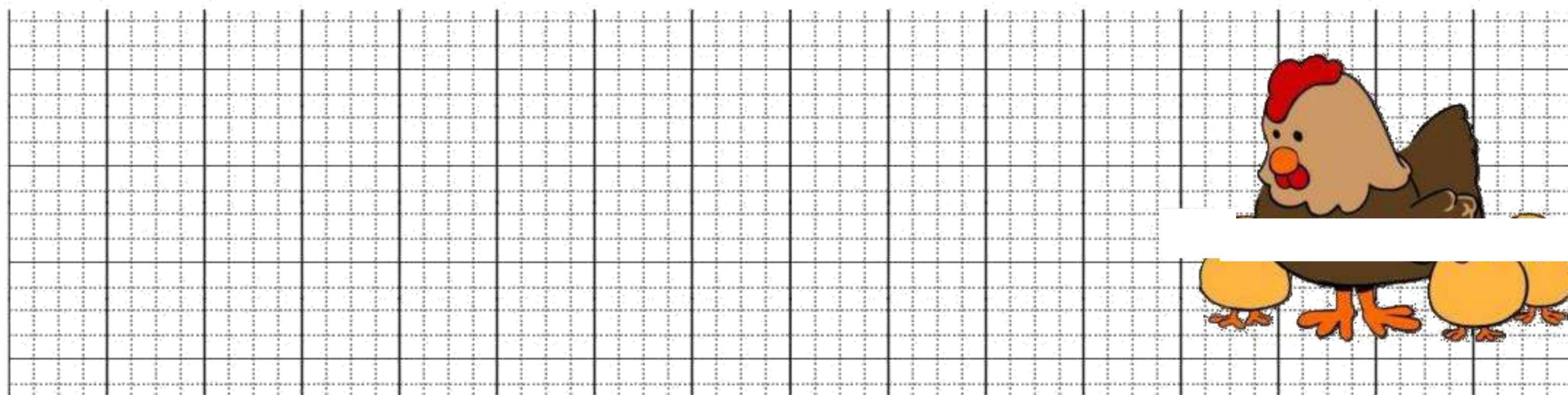
$$381 + 546$$

$$972 - 49$$

$$569 - 285$$



Câu 5: Một chuồng có 5 con gà. Hỏi 4 chuồng như thế có bao nhiêu con gà?
(M2 - 1 điểm)

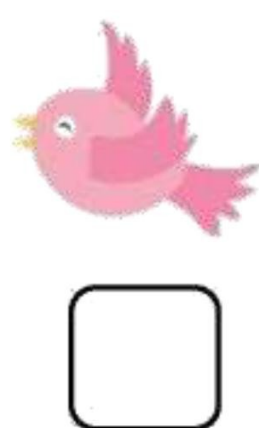


Câu 6: Quan sát biểu đồ và trả lời câu hỏi:

SỐ CHIM, BƯỚM, ONG TRONG VƯỜN HOA

Con chim	    
Con bướm	      
Con ong	     

a) Mỗi loại có bao nhiêu con? Điền số thích hợp vào ô trống: (M1 -0,5 điểm)



b) Con vật nào nhiều nhất? Con vật nào ít nhất? (M2 - 0,5 điểm)

A large grid of graph paper. The grid is composed of small squares. A dashed horizontal line runs across the middle of the grid, dividing it into two equal halves. The grid is used for graphing and drawing.

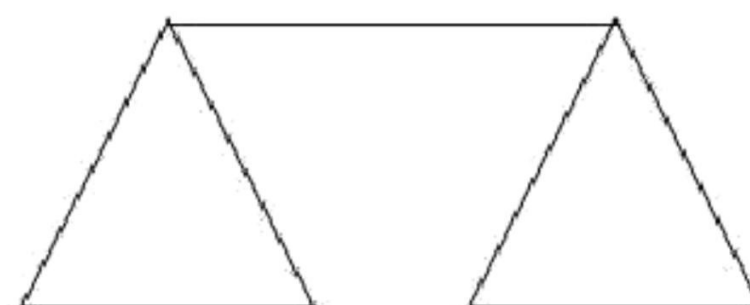
c) (M3 - 0,5 điểm)

Con bướm nhiều hơn con chim con.

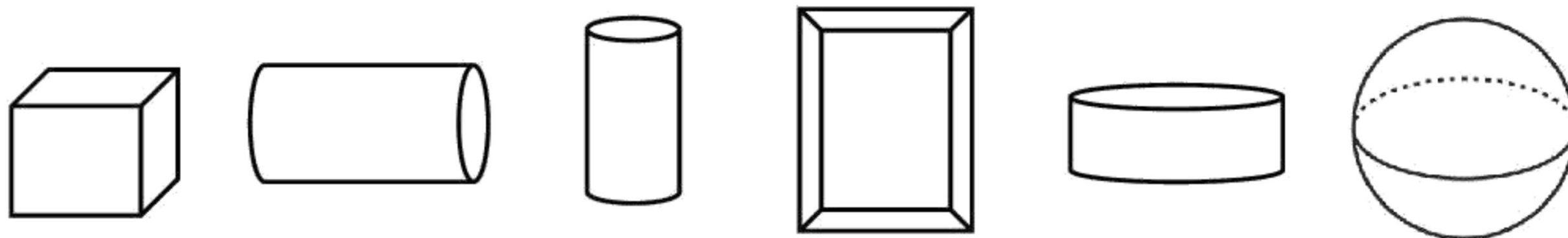
Con chim ít hơn con ong con.

Câu 7:

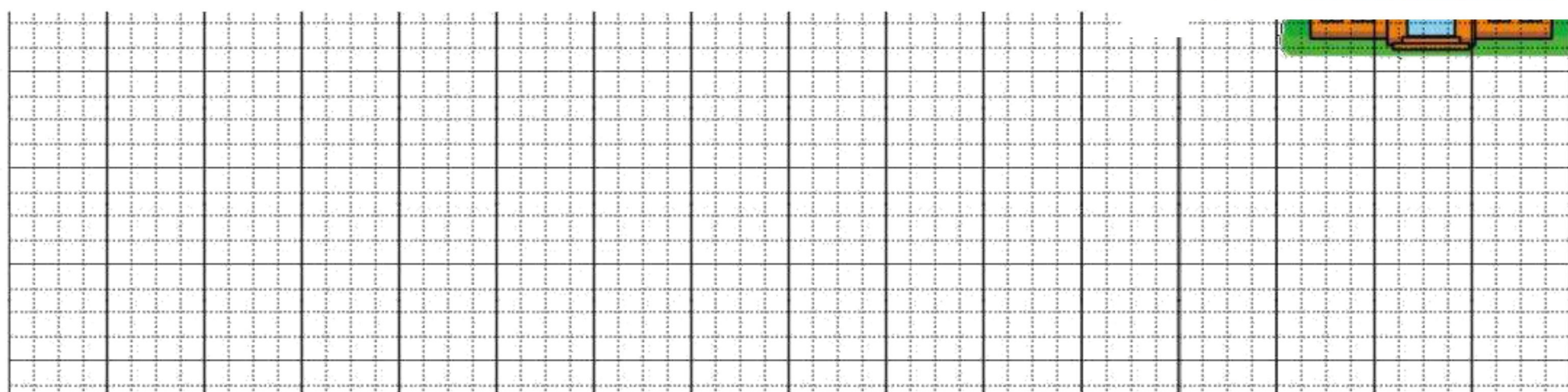
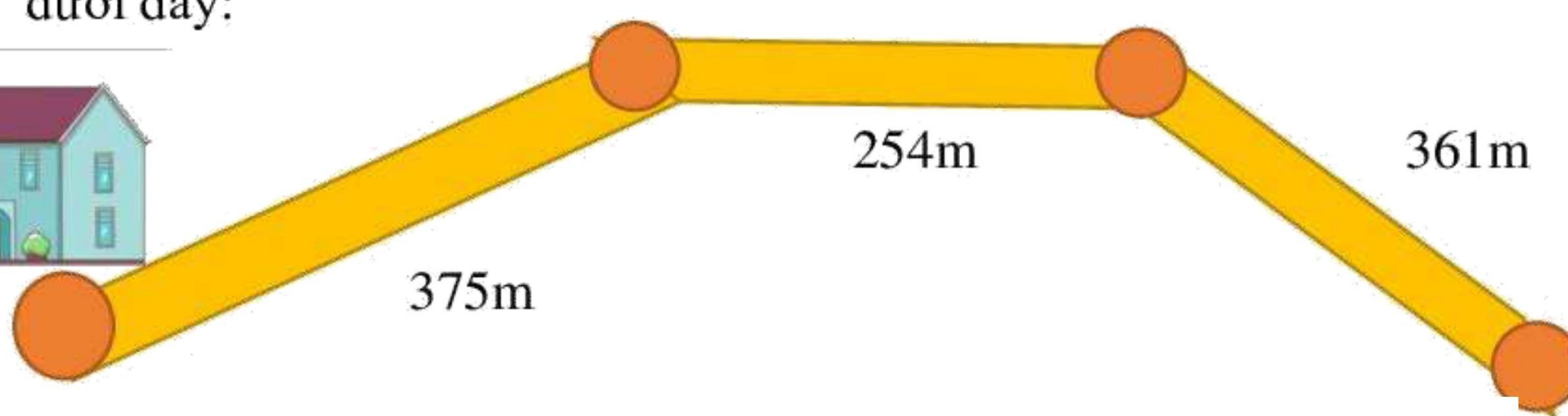
a) (M3 - 0,5 điểm) Số hình tứ giác có trong hình vẽ là:.....hình.



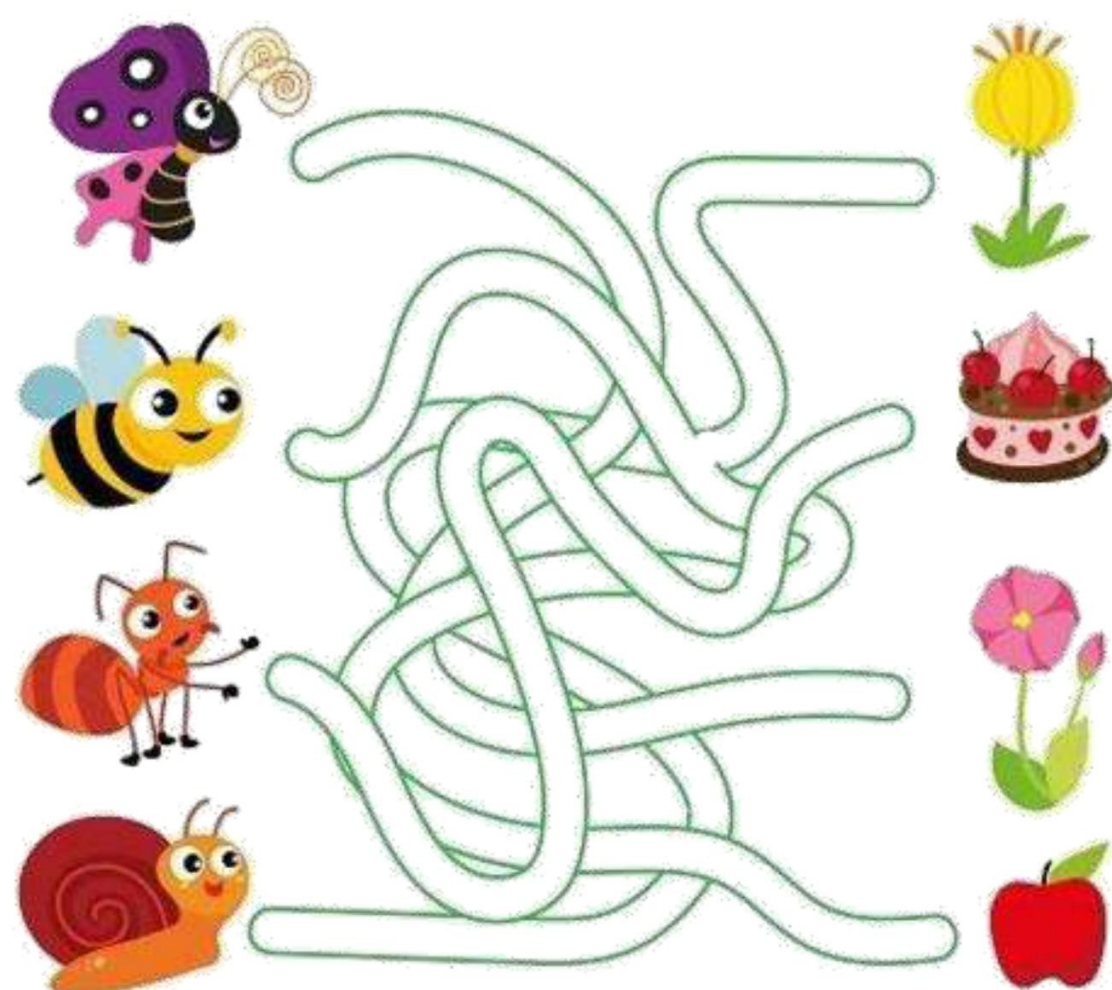
b) (M1 - 0,5 điểm) Hình nào là hình khối trụ? Hãy tô màu vào các hình đó.



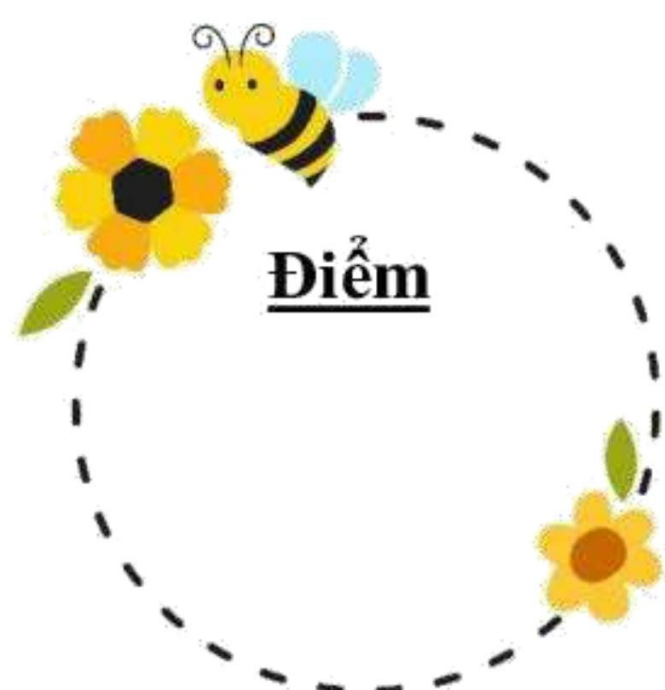
c) (M2 - 0,5 điểm) Hãy tính đoạn đường từ nhà Lan đến trường dựa vào hình vẽ dưới đây:



Câu 8: Quan sát đường đi của những con vật sau và chọn từ **chắc chắn, có thể** hoặc **không thể** cho phù hợp. (M2 - 0,5 điểm)



- Cô bướm đến chỗ bông hoa màu hồng.
- Chú ong đến chỗ bông hoa màu vàng.
- Bác Kiến đến chỗ chiếc bánh.
- Cậu ốc sên đến chỗ quả táo đỏ.



ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: **TOÁN 2 – ĐỀ 7**

Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên:Lớp:

Câu 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

a. Số bé nhất có 3 chữ số khác nhau là: (M1 - 0,5 điểm)

- A. 100 B. 101 C. 102 D. 111

b. Cho dãy số: 7; 11; 15; 19;số tiếp theo điền vào chỗ chấm là: (M1 - 0,5 điểm)

- A. 22 B. 23 C. 33 D. 34

c. Nếu thứ 6 tuần này là 26. Thì thứ 5 tuần trước là: (M2 - 0,5 điểm)

- A. 17 B. 18 C. 19 D. 20

d. Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số là: (M1 - 0,5 điểm)

- A. 98 B. 99 C. 100 D. 101

Câu 2: Viết (theo mẫu): $398 = 300 + 90 + 8$ (M1 - 1 điểm)

a. $83 = \dots\dots\dots$

b. $670 = \dots\dots\dots$

c. $103 = \dots\dots\dots$

d. $754 = \dots\dots\dots$

Câu 3: Cho các số 427; 242; 369; 898 (M1 - 1 điểm)

a) Viết theo thứ tự từ bé đến lớn:



b) Viết theo thứ tự từ lớn đến bé:



c) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất bằng:.....

Câu 4: Đặt tính rồi tính: (M1 - 1 điểm)

a. 880- 426

b. $167 + 62$

c. 346 - 64

d. 756-291

[illegible]

Câu 5: Tính (M2 - 1 điểm)

837 +39-92



b) $792 - 564 + 80$



c) 455-126-151

[illegible]

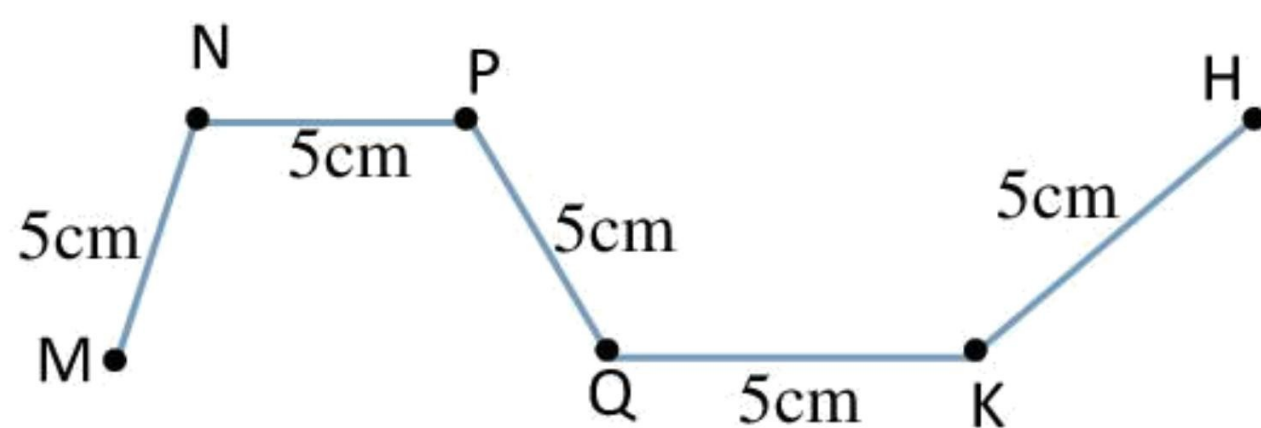
Câu 6: Một cửa hàng buổi sáng bán được 350kg gạo, buổi chiều bán được 374kg gạo. Hỏi cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo? (M2 - 1 điểm)

[illegible]

Câu 7:

a) Độ dài đường gấp khúc MNPQKH là: (M3 - 0,5 điểm)

..... $\times$ =



b) Trong hình bên có: (M3 - 0,5 điểm)

..... hình tam giác

..... đoạn thẳng.



c) Mỗi đồ vật sau thuộc hình khối gì? (M1 - 0,5 điểm)



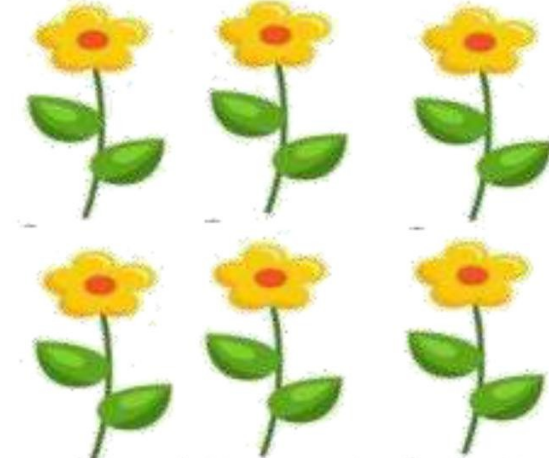
Khối lập phương

Khối trụ

Khối cầu

Khối hộp chữ nhật

Câu 8: Nam và Mai mỗi bạn vào một khu vườn chơi trò bịt mắt hái hoa và hai bạn quy định chỉ được đi thẳng để hái hoa. Hãy chọn từ *chắc chắn*, *có thể* hoặc *không thể* cho phù hợp. (M2 – 0,5 điểm)



Mai hái được bông hoa màu vàng.

Nam hái được bông hoa màu đỏ.

Mai hái được bông hoa màu tím.

Nam hái được bông hoa màu xanh.

Chắc chắn

Có thể

Không thể

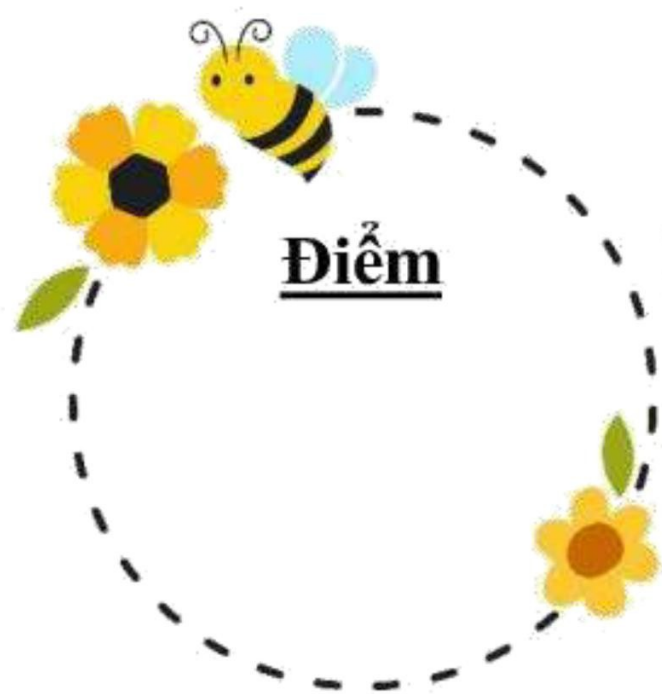
Câu 9: Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm: (M3 – 1đ)

$$12 : 2 \dots\dots 5 \times 3$$

$$45 : 5 \dots\dots 18 : 2$$

$$5 \times 2 \dots\dots 2 \times 5$$

$$7 \times 2 \dots\dots 35 : 5$$



ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: TOÁN 2 – **ĐỀ 8**

Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên:Lớp:

Câu 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

a. Số “Năm trăm linh bảy” viết là: (M1 - 0,5 điểm)

A. 570 B. 507 C. 705 D. 750

b. Số 575 đọc là: (M1 - 0,5 điểm)

A. Năm trăm bảy mươi lăm C. Lăm trăm bảy mươi lăm
B. Năm trăm bảy mươi năm D. Năm bảy năm

c. Số bé nhất trong các số 414; 441; 144; 444 ? (M1 - 0,5 điểm)

A. 414 B. 441 C. 144 D. 444

d. Bao gạo thứ nhất nặng 115kg. Bao gạo thứ nhất nhẹ hơn bao gạo thứ hai 85kg. Nếu đặt bao thứ hai lên cân đồng hồ thì kim đồng hồ chỉ số bao nhiêu? (M1-1 điểm)

A. 190kg B. 30kg C. 20kg D. 200kg

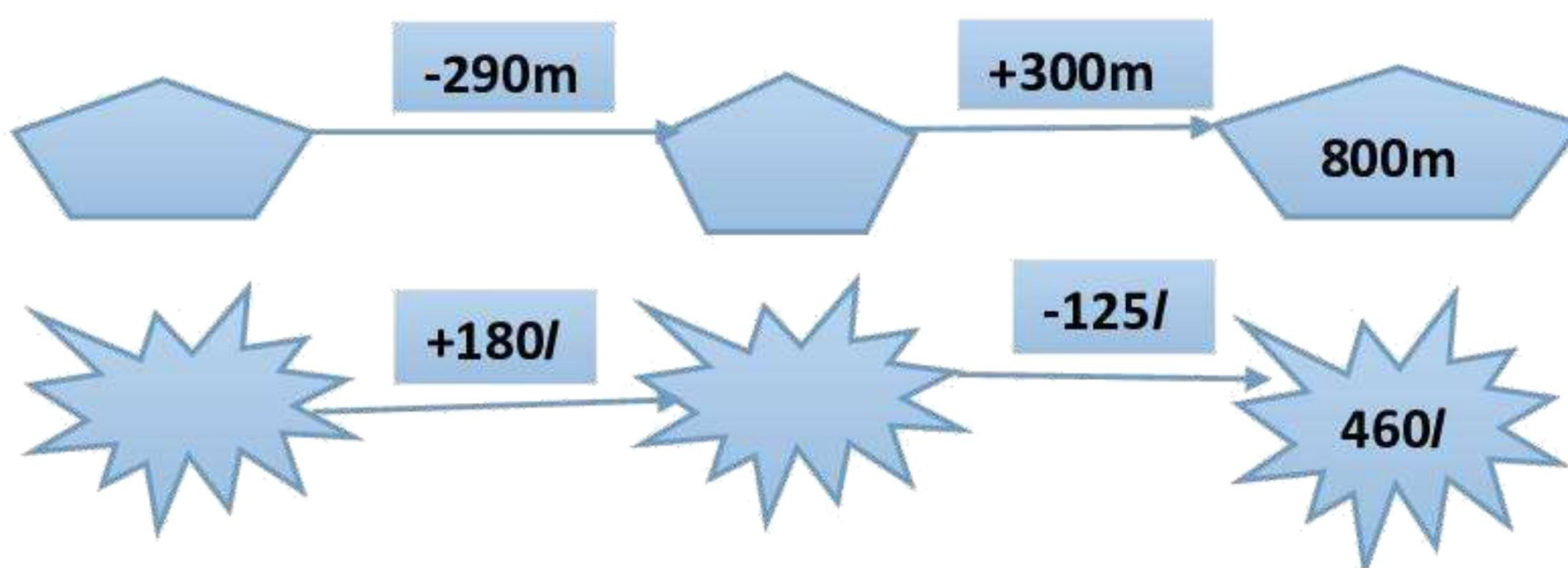
Câu 2: Viết cm, dm, m vào chỗ chấm thích hợp: (M1 - 1 điểm)

- a) Chiếc bút bi dài khoảng 15...
b) Một ngôi nhà nhiều tầng cao khoảng 15...
c) Bề dày hộp bút khoảng 2...
d) Một gang tay dài khoảng 2...



Câu 3 (M2 - 1 điểm)

a) **Viết số thích hợp vào ô trống**



a) **Điền dấu phù hợp (>;<;=) vào ô trống**

2×3		$2 + 3$	$20 : 2$		$30 : 5$
$14 + 28 - 10$		5×7	$2 : 2$		$5 : 5$

Câu 4: Đặt tính rồi tính: (M1 - 1 điểm)

a) $734 + 173$

b) $297 - 248$

c) $528 - 134$

d) $378 + 612$

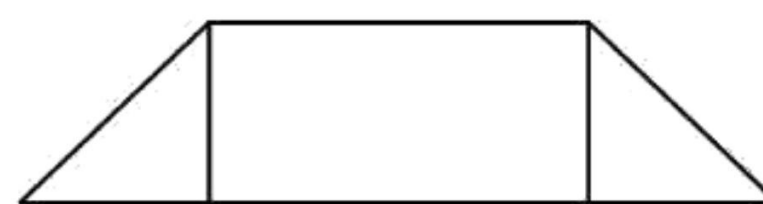
A full-page sheet of white graph paper. The grid consists of small, uniform squares formed by thin gray lines. There are approximately 20 columns and 20 rows of squares, creating a large rectangular area for drawing or writing. The margins are consistent on all sides.

Câu 5: An có một số hộp bi, mỗi hộp 5 viên. An mua thêm 30 bi nữa. Hỏi An có thêm được bao nhiêu hộp bi? (M3 - 1 điểm)

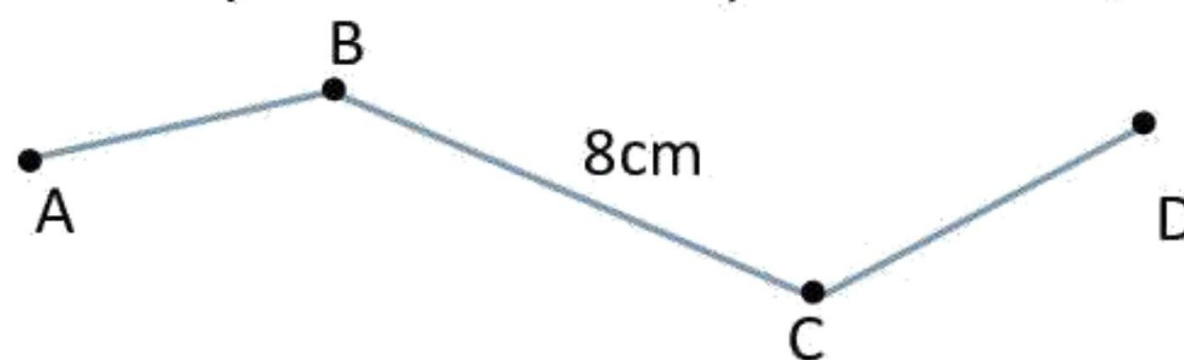
A full-page view of a blank sheet of graph paper. The grid consists of small squares formed by thin gray lines. There are no margins or additional markings on the page.

Câu 6: a) (M3 - 0,5 điểm) Hình bên có:

- A. 2 hình tam giác và 2 hình tứ giác
B. 2 hình tam giác và 3 hình tứ giác
C. 2 hình tam giác và 4 hình tứ giác



b) (M2 - 0,5 điểm) Đường gấp khúc ABCD có độ dài là 18cm. Đoạn BC là 8cm, đoạn CD ngắn hơn đoạn BC là 2cm.

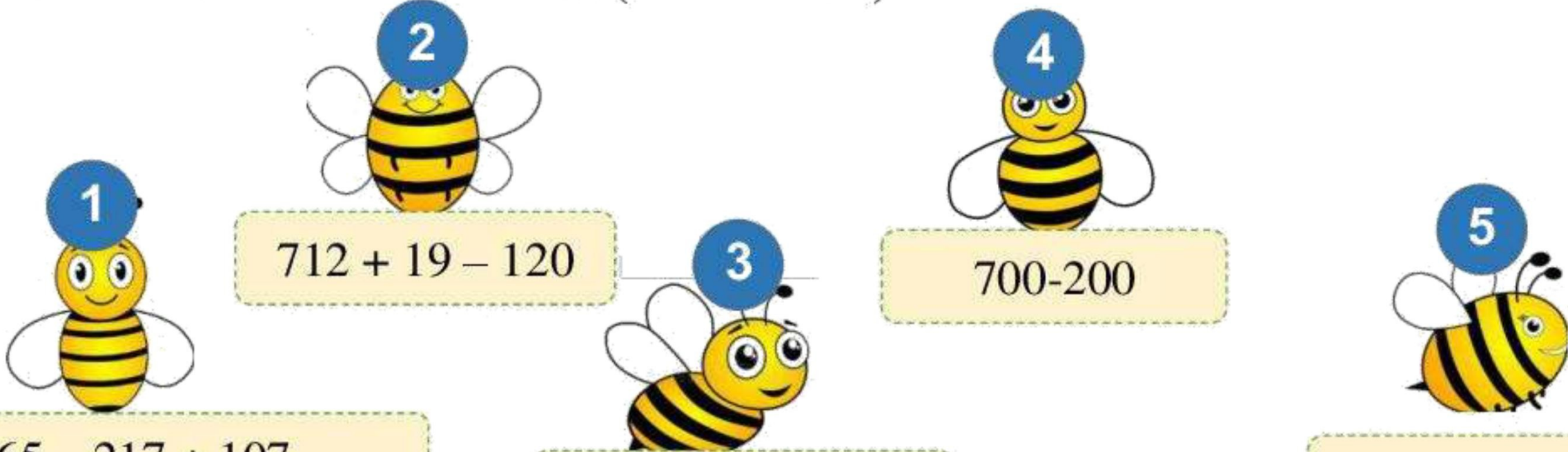


- Đoạn CD dài
- Đoạn AB dài

b) (M1 - 0,5 điểm) Quan sát tranh và khoanh vào hình có dạng khối cầu:



Câu 7: Tính và trả lời câu hỏi (M2 - 1 điểm)



1: $965 - 217 + 107$

2: $712 + 19 - 120$

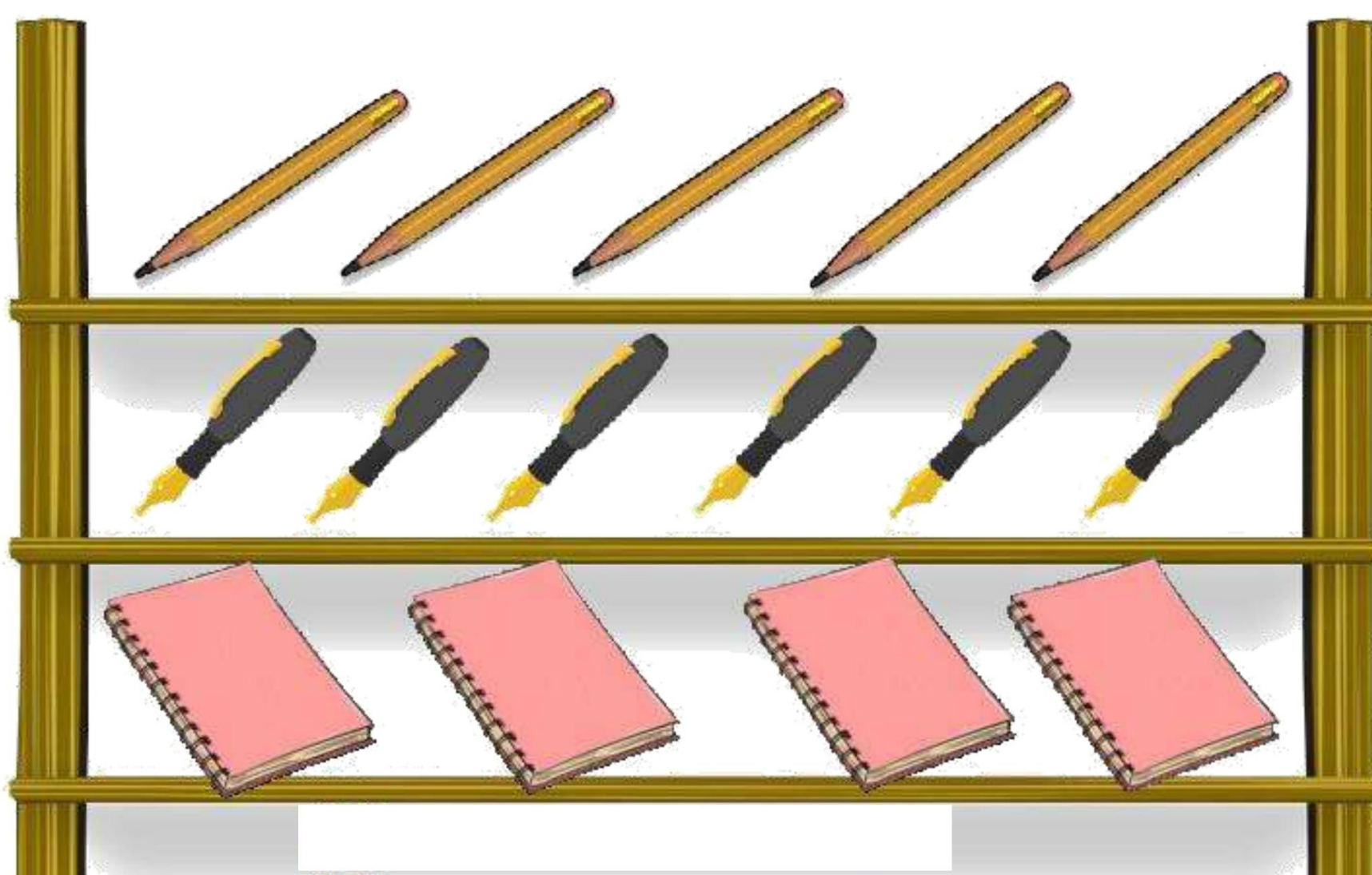
3: $309 + 129 - 29$

4: $700 - 200$

5: $300 + 400 + 27$

- Những chú ong có kết quả lớn hơn 500 và bé hơn 800 là:
- Các chú ong có kết quả được sắp xếp theo thứ tự **từ lớn đến bé** là:

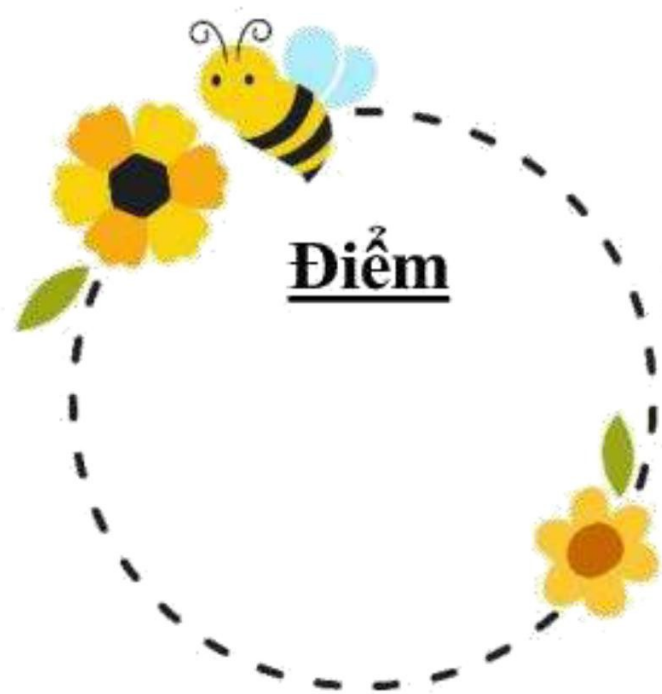
Câu 8: Minh và Hải đến hiệu sách mua đồ dùng học tập. Hãy điền từ *chắc chắn*, *có thể*, *không thể* vào mỗi câu sau cho thích hợp. (M2 - 0,5 điểm)



- a) Minh mua 2 cái bút chì, 2 cái bút mực.
- b) Hải mua 1 cái bút chì, 3 quyển vở, 1 cái bút mực.
- c) Minh mua 3 bút chì, 2 bút mực, 3 quyển vở; Hải mua 1 bút chì, 3 bút mực, 2 quyển vở.
- d) Cả 2 bạn mua tổng cộng 4 bút chì, 4 bút mực, 2 quyển vở.

Câu 9: Mẹ Lan đem 90 nghìn đồng đi chợ, mẹ Lan mua thịt hết 32 nghìn đồng, mua cá hết 14 nghìn đồng, mua rau hết 2 nghìn đồng. Hỏi mẹ Lan còn lại bao nhiêu tiền? (M3 - 0,5 điểm)

Trả lời: Mẹ Lan còn lại.....nghìn đồng.



Điểm

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 2

Môn: TOÁN 2 – **ĐỀ 9**

Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên:Lớp:

Câu 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

a. (M1 - 0,5 điểm) Kết quả của phép tính $5 \times 5 =$

- A. 9 B. 20 C. 25 D. 15

b. (M2 - 0,5 điểm) $5 \times \dots = 10:2$ Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

c. (M1 - 0,5 điểm) Một cái xe đạp có 2 bánh. Hỏi 8 cái xe đạp có mấy bánh?

- A. 8 B. 16 C. 10 D. 14

d. (M1 - 0,5 điểm) Số 203 đọc là:

- A. Hai không ba B. Hai mươi ba
C. Hai trăm linh ba D. Hai trăm linh ba

e. (M1 - 0,5 điểm) Số? $1\text{m} = \dots\text{cm}$

- A. 10 B. 100 C. 20 D. 1000

Câu 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm: (M2 - 1 điểm)

$3\text{m } 6\text{cm} = \dots\text{cm}$

$5\text{dm } 6\text{cm} = \dots\text{cm}$

$200\text{cm} = \dots\text{m}$

$5000\text{ m} = \dots\text{km}$

$5\text{m } 2\text{cm} = \dots\text{cm}$

$50\text{dm} + 5\text{m} = \dots\text{ m}$

Câu 3: Em hãy giúp các bạn chọn hộp quà có kết quả đúng bằng cách nối (M2 - 1 điểm)

$5000 - 3000 - 2000 + 4$



5 nhân 9 rồi
bớt 18



26 cộng 14
rồi chia
cho 5

5 nhân với tích
của 2 và 4



Câu 4: Đặt tính rồi tính: (M1- 2 điểm)

a) $257 + 124$

b) $553 + 356$

c) $446 - 217$

d) $967 - 85$

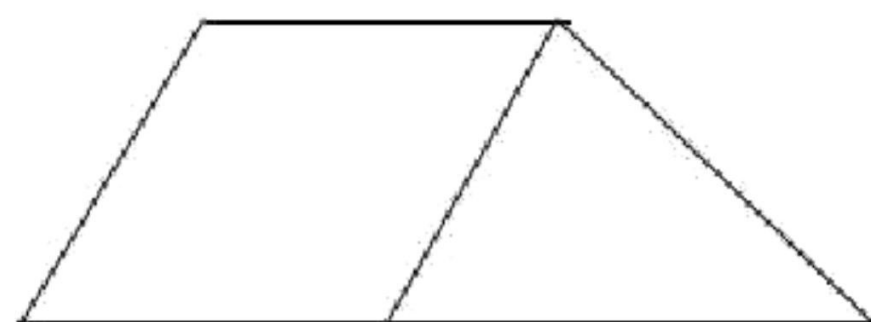
Câu 5: Nam có 20 chiếc kẹo. Nam đem chia đều cho mọi người trong nhà. Nhà Nam gồm có bố, mẹ, chị, Nam và em của Nam. Hỏi mỗi người được mấy cái kẹo? (M3 - 1 điểm)



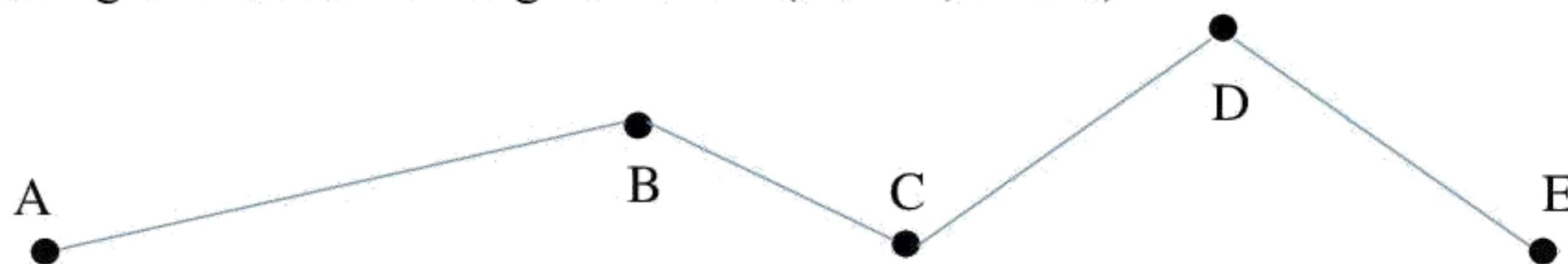
Câu 6:

a) Hãy vẽ thêm một đoạn thẳng trong hình vẽ để được 3 hình tam giác và 3 hình tứ giác.

(M3 - 0,5 điểm)

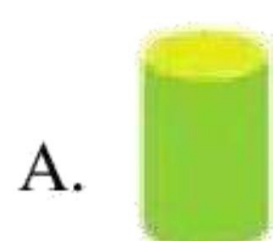


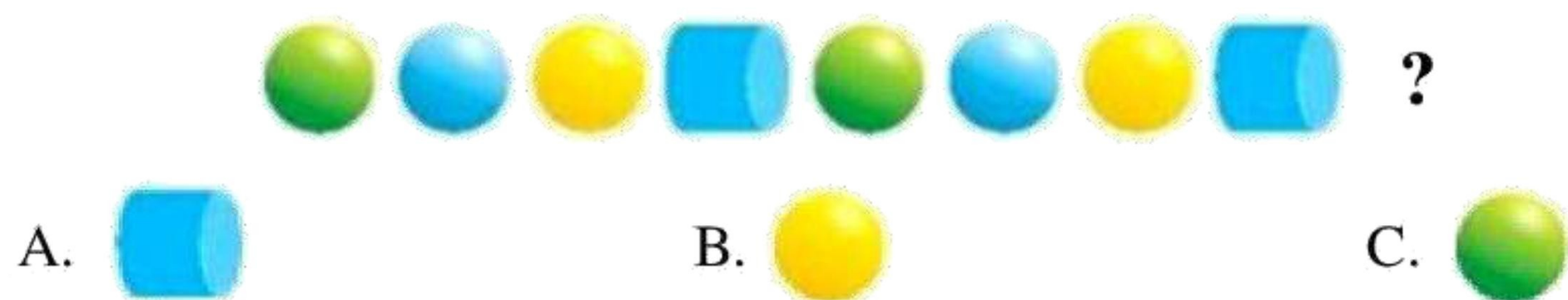
b) Cho đường gấp khúc ABCDE. Đoạn thẳng $AB = 12\text{cm}$, đoạn thẳng $BC = 6\text{cm}$, đoạn thẳng $CD = DE = 8\text{cm}$. Một con kiến vàng bò từ A đến E. Hỏi con kiến đã bò được đoạn đường dài bao nhiêu xăng - ti - mét? (M1 - 0,5 điểm)



Con kiến đã bò được:cm

c) Hình phù hợp điền vào dấu hỏi là hình gì? (M2 - 0,25 điểm)





Câu 7: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

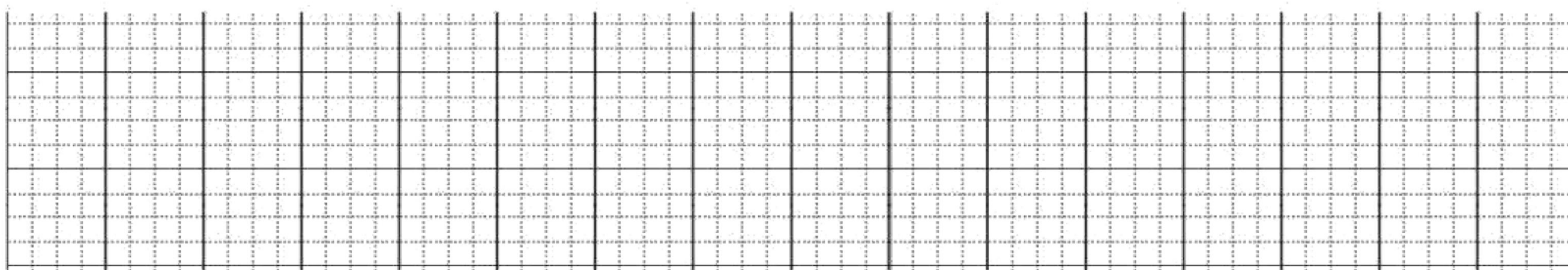


a. Mỗi loại cá có bao nhiêu con? (M1 - 0,25 điểm)

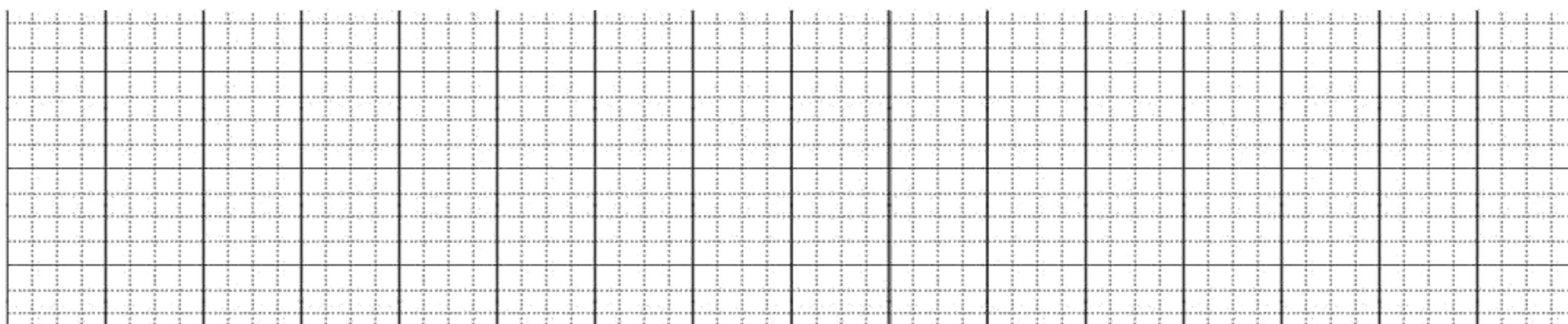
Cá màu cam	Cá màu vàng
.....	

b. Có tất cả bao nhiêu con cá? (M1 - 0,25 điểm) Có tất cả con cá.

c. Hãy so sánh số cá màu vàng và số cá màu cam? (M2 - 0,25 điểm)

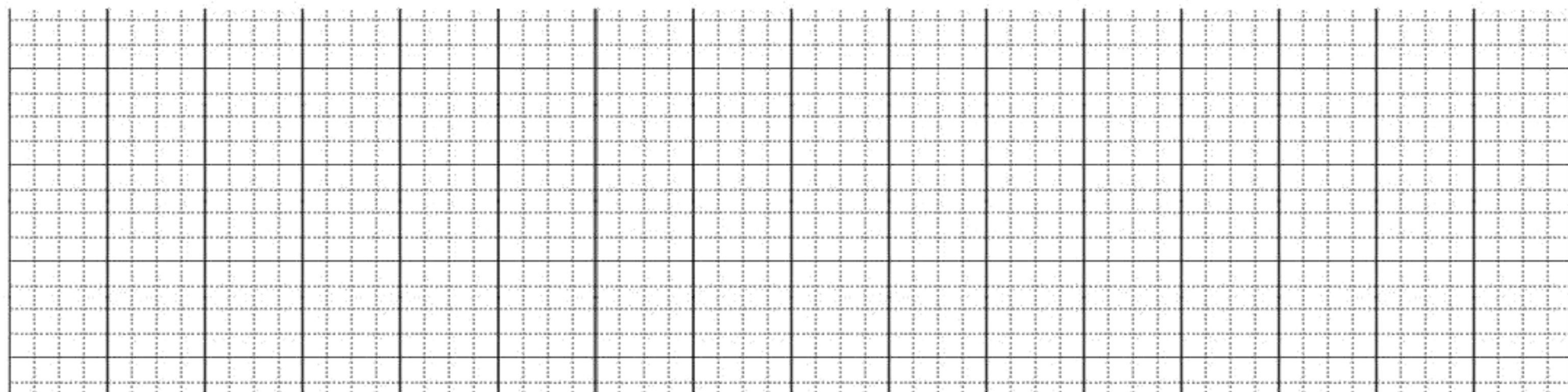


Câu 8: Một số nhân với 2 rồi cộng thêm 17 thì được 29. Tìm số ban đầu. (M3 - 0,5 điểm)



Câu 5: Bao cà phê cân nặng 50kg, 5 bao hạt tiêu cân nặng bằng một bao cà phê.

Hỏi bao hạt tiêu cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam? (M3 - 1 điểm)

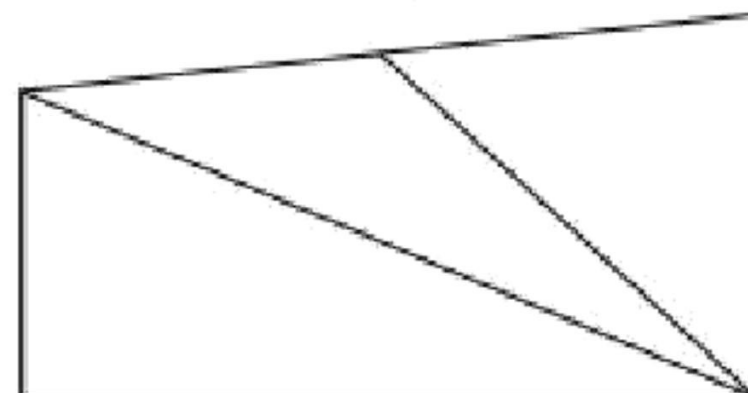


Câu 6:

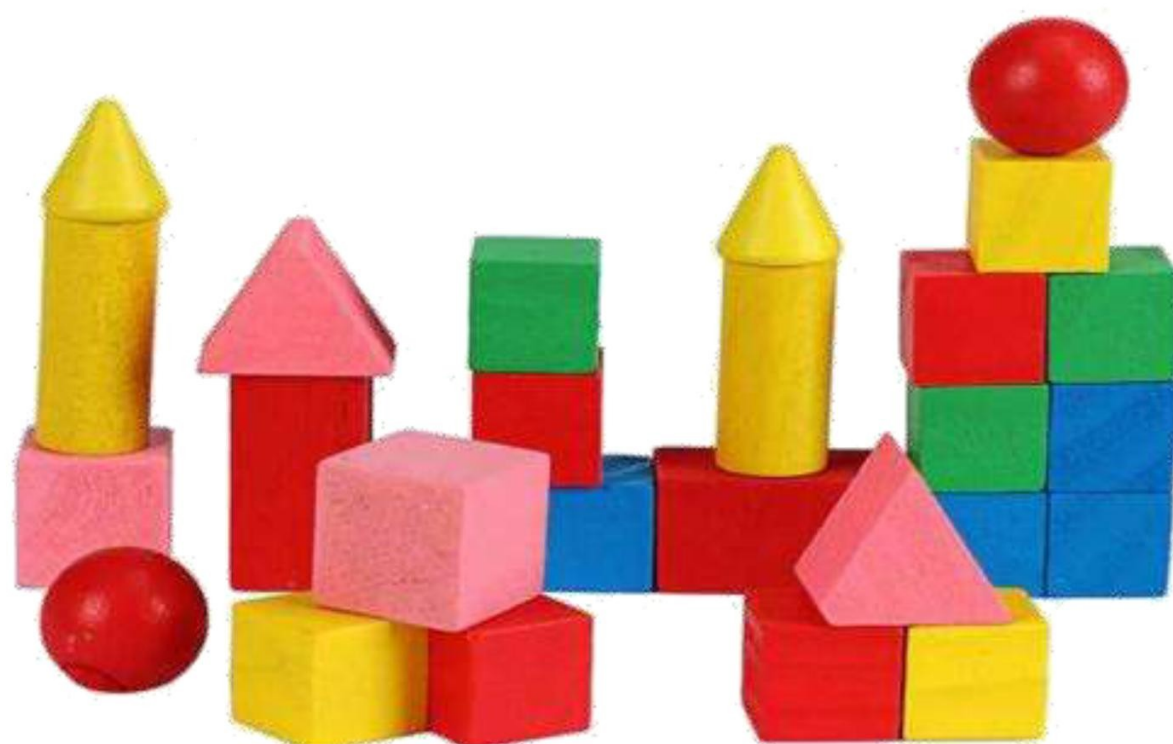
a) (M3 - 0,5 điểm) Hình bên có bao nhiêu hình:

..... tứ giác.

..... tam giác



b) (M2 - 0,5 điểm) Quan sát hình vẽ và nối hình ở cột A với số thích hợp ở cột B:



A
Khối cầu
Khối trụ
Khối lập phương
Khối hộp chữ nhật

B
2
3
10
14

Câu 7: Đếm và khoanh vào số phù hợp (M1 - 0,5 điểm)

	4 5 6 7
	6 7 8 9
	1 2 3 4
	5 6 7 8

Trả lời các câu hỏi sau:

a. (M1 - 0,5 điểm) Vật có số lượng nhiều nhất là.....,

vật có số lượng ít nhất là

b. (M1 - 0,5 điểm) Số mặt trời nhiều hơn số cây là:

Câu 8: Hãy chọn từ *chắc chắn*, *có thể* hoặc *không thể* điền vào chỗ chấm cho phù hợp. (M3 - 0,5 điểm)

- Nếu em không ôn bài kĩ em sẽ không đạt điểm cao trong kì thi sắp tới.
- Bầu trời âm u, trời sắp mưa.
- Em bé lấy quyển truyện trên giá sách cao.



NGUỒN SƯU TẦM VÀ CHIA SẺ TÀI LIỆU MIỄN PHÍ CHO BÉ

MUỐN BÉ GIỎI TIẾNG ANH BA MẸ NÊN ĐỌC FILE NÀY

https://drive.google.com/drive/folders/1PvH2u-NQknWuXiHb_GLAryuiULLPwNaf?usp=sharing

TỔNG HỢP THU' VIỆN TÀI LIỆU MIỄN PHÍ CHO BÉ TỪ' MẦM NON ĐẾN LỚP 12 TẠI ĐÂY

https://docs.google.com/presentation/d/1c5uj8NtXKypKzMcdaaDEEys0KDXYphpuMn3_DrCwJHk/edit#slide=id.p

Hoặc ba mẹ vào nhóm sưu tầm và chia sẻ tài liệu, APP học TIẾNG ANH CHO BÉ MIỄN PHÍ

<https://www.facebook.com/groups/917907345934657>

Hoặc nhóm zalo chia sẻ tài liệu:

<https://zalo.me/g/strvoy468>

TỔNG HỢP KÊNH YOUTUBE VÀ TRANG WEB HỌC TIẾNG ANH MIỄN PHÍ RẤT CẦN CHO BÉ

https://drive.google.com/file/d/1OOrX_J5yy-mjvzjh6ZQWNRXOv6yKs2-9/view?usp=sharing

Hoặc ghé kênh youtube có link tải tài liệu trong phần mô tả của video trong DANH SÁCH PHÁT: TÀI LIỆU TIẾNG ANH

https://www.youtube.com/watch?v=GUt_fticYrM&t=341s

<https://www.youtube.com/watch?v=7RMJ6CmjT3c&t=6s>

<https://www.youtube.com/watch?v=cd1JBXu3jl4&t=62s>